

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP**

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

*Hòa Sơn, tháng 11 năm 2025*

# MỤC LỤC

	Trang
Mục lục.....	i
Danh sách bảng .....	iii
1. Lý do, sự cần thiết thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 xã Hòa Sơn (nay là xã Hòa Sơn mới).....	1
2. Căn cứ để lập quy hoạch .....	1
2.1. Căn cứ pháp lý chung.....	1
2.2. Các căn cứ pháp lý cụ thể .....	2
2.3. Các nguồn tài liệu, số liệu khác .....	3
3. Mục tiêu.....	3
4. Phạm vi quy mô khu vực điều chỉnh.....	3
5. Tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk) giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030.....	3
5.1. Hạ tầng kỹ thuật .....	4
5.1.1. Giao thông.....	4
5.1.2. Cấp điện .....	4
5.1.3. Cấp nước .....	5
5.1.4. Thoát nước thải .....	5
5.2. Hạ tầng xã hội .....	6
5.2.1. Tổ chức hệ thống trung tâm xã .....	6
5.2.2. Phát triển khu dân cư .....	6
6. Đánh giá hiện trạng khu vực điều chỉnh cục bộ.....	7
7. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch.....	7
8. Phân tích, làm rõ tính liên tục, đồng bộ của toàn bộ quy hoạch nông thôn và hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch.....	12
9. Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.....	13
9.1. Cơ cấu sử dụng đất.....	13
9.2. Quy mô điều chỉnh cục bộ từng công trình.....	15
9.3. Các nội dung khác.....	16

10. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh cục bộ đến việc triển khai thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt.....	16
11. Lộ trình thực hiện các công trình theo điều chỉnh quy hoạch cục bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định.....	16
12. Đề xuất biện pháp khắc phục các vấn đề mới nảy sinh do điều chỉnh cục bộ; lộ trình, tiến độ thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch cục bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định .....	17
13. Kết luận và kiến nghị .....	17
13.1. Kết luận .....	17
13.2. Kiến nghị.....	18

## DANH SÁCH BẢNG

<b>Bảng 1.</b> Phương án điều chỉnh các trụ điện trên địa bàn xã Hòa Sơn (nay là xã Hòa Sơn mới) .....	7
<b>Bảng 2.</b> Cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh cục bộ .....	13
<b>Bảng 3.</b> Cơ cấu sử dụng đất khu xây dựng.....	14
<b>Bảng 4.</b> Cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp.....	15
<b>Bảng 5.</b> Diện tích điều chỉnh cục bộ từng công trình .....	15
<b>Bảng 6.</b> Tổng hợp so sánh chỉ tiêu quy hoạch.....	17

## **1. Lý do, sự cần thiết thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 xã Hòa Sơn (nay là xã Hòa Sơn mới)**

Xã Hòa Sơn được thành lập theo Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025. Theo đó, sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ea Trul, xã Hòa Sơn và xã Yang Reh thành xã mới có tên gọi là xã Hòa Sơn. Sau khi sáp nhập, diện tích tự nhiên của xã là 108,55km<sup>2</sup>, dân số 25.392 người với 34 thôn, buôn

Trên địa bàn xã Hòa Sơn sau sáp nhập đã triển khai thực hiện các Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030; Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Yang Reh giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

Để phục vụ dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đấu nối nhằm tránh nguy cơ mất điện diện rộng, nâng cao độ tin cậy cho lưới điện toàn khu vực, đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, ổn định, kịp thời và an toàn. Do đó, việc Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới) nhằm cập nhật dự án cho phù hợp, đồng bộ với các quy hoạch cấp trên cũng như chiến lược phát triển ngành điện lực là thật sự cần thiết. Trên cơ sở quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới), Tổng công ty Điện lực miền Trung sẽ triển khai thực hiện dự án TBA 110kV Lắc và đấu nối. Đồng thời, việc Điều chỉnh cục bộ nhằm phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10/6/2025).

Với những yêu cầu và mục tiêu trên, để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã Hòa Sơn trong giai đoạn mới, việc Điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới) rất cần thiết và cấp bách.

## **2. Căn cứ để lập quy hoạch**

### **2.1. Căn cứ pháp lý chung**

- Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;
- Luật Quy hoạch đô thị nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;
- Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;
- Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

## **2.2. Các căn cứ pháp lý cụ thể**

- Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-230, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1212/QĐ-TTg ngày 18/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk;

- Quyết định số 6965/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 575/STC-HTQLĐT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Sở Tài chính về việc kết quả thẩm định hồ sơ đề xuất chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đầu nối;

- Công văn số 4952/CPCNPMU-KTDT ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Trung về việc hỗ trợ lập và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Sơn cho dự án TBA 110kV Lắc và đầu nối;

- Công văn số 2161/ĐLPC-QLDA ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Công ty Điện lực Đắk Lắk về việc đề nghị hướng dẫn, hỗ trợ các xã thực hiện điều chỉnh, cập nhật cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn thuộc dự án TBA 110kV Lắc và đầu nối;

Công văn số 1143/SXD-QHKT ngày 15/8/2025 của Sở Xây dựng về việc hướng dẫn các nội dung thực hiện điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng nông thôn thuộc dự án TBA 110kV Lắc và đầu nối.

### **2.3. Các nguồn tài liệu, số liệu khác**

- Các kết quả điều tra, khảo sát, các số liệu, tài liệu về hiện trạng khu vực nghiên cứu và các số liệu, tài liệu khác có liên quan.
- Tài liệu thống kê tổng hợp, tài liệu quy hoạch chuyên ngành.
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000, 1/100.000, 1/50.000 của vùng nghiên cứu và bản đồ đo đạc liên quan trực tiếp do chủ đầu tư cung cấp.
- Các bản đồ, số liệu có liên quan đến việc nghiên cứu lập Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới) do các cơ quan chức năng của xã cung cấp, niên giám thống kê hàng năm.
- Đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030, các bản vẽ, báo cáo thuyết minh.

### **3. Mục tiêu**

Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới) nhằm mục đích xây dựng Trạm biến áp 110 kV Lắc và đầu nối, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải cho các xã Đông Nam của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030. Giảm bán kính cấp điện cho các đường dây 35kV - 22kV tại các TBA 110kV ở các khu vực lân cận, đảm bảo chất lượng điện áp, giảm tổn thất công suất và điện năng trên lưới điện phân phối khu vực.

### **4. Phạm vi quy mô khu vực điều chỉnh**

Điều chỉnh các loại đất trồng lúa, đất trồng trọt khác (Theo Quyết định số 6965/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND huyện Krông Bông) sang đất hạ tầng kỹ thuật nhằm đầu tư xây dựng 24 trụ điện (từ trụ số T66 đến trụ số T89) thuộc dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đầu nối.

### **5. Tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk) giai đoạn 2021 -2025 và định hướng đến năm 2030**

Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Ea Trul, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Hòa Sơn, tỉnh Đắk Lắk) giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 6969/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông

Phạm vi thực hiện quy hoạch là trên toàn địa bàn xã Ea Trul (nay là xã Hòa Sơn)

#### ***Dân số***

Dân số hiện trạng năm 2020: 10.364 người.

Dự báo dân số xã đến năm 2025: 11.088 người

Dự báo dân số xã đến năm 2030: 11.816 người

## **5.1. Hạ tầng kỹ thuật**

### **5.1.1. Giao thông**

#### **a) Giao thông đối ngoại**

Hiện trên địa bàn xã có tuyến tỉnh lộ 12 chạy qua địa bàn xã với chiều dài khoảng 7,0km đã cứng hóa 100%( đường nhựa), đây là tuyến đường giao thông quan trọng đối với việc giao thương chính giữa xã với các vùng kinh tế trong huyện cũng như tỉnh Đắk Lắk.

#### **b) Giao thông đối nội**

- Tuyến từ tỉnh lộ 12 (chợ đi thôn Tân Sơn- thôn 7 đi Khuê Ngọc Điền dài 4,0 km là đường đã được bê tông hóa.

- Đường trục chính thôn buôn có 5 tuyến: tuyến từ thôn 7 - thôn 8: dài 3,6 km; tuyến thôn 9 đi buôn Ja dài 1,5 km; tuyến thôn 10 đi thôn Hòa Xuân dài 1,5km; tuyến thôn Quảng Đông đi thôn 2 dài 2,5km và tuyến thôn Quảng Đông đi Thanh Phú dài 1,2km. Tỷ lệ đường trục thôn, buôn được cứng hóa đạt 85%.

- Đường ngõ, xóm: có tổng chiều dài 31,35 km, hầu hết là đường cấp phối và đường bê tông hóa.

- Đường nội đồng trục chính nội đồng: có tổng chiều dài là 28,6 km, hiện trạng là đường đất, mùa mưa đi lại khó khăn, chưa đáp ứng nhu cầu sản xuất và thu hoạch mùa màng của người dân.

### **5.1.2. Cấp điện**

#### ***Lưới trung thế 22kV:***

- Các tuyến 22kV hiện hữu sẽ được duy tu, cải tạo theo việc mở rộng lòng lè đường, và nâng công suất truyền tải, Tuyến chính sử dụng cáp AC-240 , các tuyến nhánh sử dụng cáp nhôm (A) hoặc nhôm lõi thép (AC) có tiết diện từ 70 đến 150mm<sup>2</sup>.

- Các tuyến 22kV xây dựng mới là đường dây nổi, dùng cáp nhôm lõi thép đi trên trụ bê tông li tâm cao 12 đến 14 mét

#### ***Lưới hạ thế 0,4kV:***

- Các tuyến 0,4kV hiện hữu ở khu vực trung tâm xã và các đường liên xã, thôn cần được duy tu, cải tạo nâng công suất tải điện, giảm bán kính cấp điện từ các trạm hạ thế khu vực

- Một số tuyến 0,4kV ở các thôn buôn có tính cách tạm bợ, cần phải thay thế bằng các tuyến được xây dựng đảm bảo điều kiện kỹ thuật, an toàn

- Các tuyến 0,4kV xây dựng mới dùng cáp nhôm vặn xoắn (cáp ABC) đi trên trụ bê tông hạ thế cao 8,5 mét hoặc đi chung với tuyến trụ trung thế

#### ***Lưới chiếu sáng:***

- Thiết kế hệ thống chiếu sáng đường cho các khu vực trung tâm xã hoặc liên xã phải đạt chỉ tiêu tối thiểu như sau:

- Độ chói trung bình trên mặt đường từ 0,2 - 0,4 Cd/m<sup>2</sup>.

- Độ rọi trung bình trên mặt đường từ 5 - 8 lux.

- Ngoài một số tuyến đường chính đã có hệ thống đèn đường, những tuyến đường nhỏ trong các thôn cần có hệ thống chiếu sáng để nâng cao mức sinh hoạt và điều kiện an ninh của người dân.

**Đánh giá:** Hiện nay trên địa bàn xã Hòa Sơn có 12 km đường dây trung áp, 18 km đường dây hạ áp, 11 trạm biến áp với dung lượng 1.835 KVA cấp điện cho 2.306 hộ dân trên địa bàn xã. Do vậy xã đã đạt tiêu chí Điện theo Quyết định số 4293/QĐ-BCT ngày 28/10/2016 của Bộ Công thương quy định phương pháp đánh giá thực hiện Tiêu chí số 4 về điện nông thôn trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; đảm bảo yêu cầu, bao gồm: Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về điện và đạt 100% tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện.

### **5.1.3. Cấp nước**

Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch 990/2.306 hộ đạt 42,92%.

Trên địa bàn xã Hòa Sơn có 130 cơ sở sản xuất kinh doanh, trong đó có 22 cơ sở thuộc đối tượng phải lập hồ sơ môi trường, 22/ 22 cơ sở đã lập hồ sơ môi trường và được UBND huyện xác nhận theo quy định đạt 100%, đối với 128 hộ còn lại không thuộc diện bắt buộc lập hồ sơ nhưng Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND xã Hòa Sơn hướng dẫn các cơ sở lập cam kết bảo vệ môi trường với địa phương. Tỷ lệ hộ đảm bảo nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch 1.706/2.036 hộ đạt 74 % nên tiêu chí này xã đảm bảo.

### **5.1.4. Thoát nước thải**

- Thoát nước thải:

Hiện nay trên địa bàn xã gồm 1.572 hộ chăn nuôi lớn và nhỏ, ý thức của người dân trong chăn nuôi được nâng cao nên việc xây chuồng trại thoáng mát và sạch sẽ, phân thải ra môi trường cũng được xử lý như đào hố có nắp đậy hoặc xây bể bio ga nên tỷ lệ chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 77 %.

Các khu vực công cộng không có hiện tượng xả nước thải, chất thải rắn bừa bãi gây mất mỹ quan, Hồ ao, kênh mương, đường làng ngõ xóm, khu vực công cộng được vệ sinh thường xuyên, sạch sẽ, đường làng ngõ xóm được người dân trồng hoa ven đường tạo cảnh quan xanh đẹp. Hằng năm, UBND xã phối hợp cùng với trạm y tế và đoàn công tác của huyện kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, các cơ sở sản xuất kinh doanh đều đảm bảo đủ điều kiện về an toàn thực phẩm nên xã đảm bảo chỉ tiêu này.

- Thoát nước mưa: Nước mưa chủ yếu chảy tràn theo độ dốc địa hình tự nhiên thoát về sông, suối,

## 5.2. Hạ tầng xã hội

### 5.2.1. Tổ chức hệ thống trung tâm xã

Khu vực trung tâm xã được bố trí dọc theo TL12 nằm tại thôn 4 với quy mô diện tích 30,0 ha, Với phương án giữ lại các công trình công cộng hiện hữu, cải tạo nâng cấp những công trình hiện có như: UBND xã, Bưu điện, trạm y tế, trường tiểu học, THCS, trường mầm non... Dùng trục đường giao thông trục xã làm trục cảnh quan chính cho khu trung tâm để xây dựng những công trình công cộng mới, Khu vực được chia thành các khu chức năng sau:

+ Khu ở: Được tổ chức thành 2 nhóm chính, các khu ở được liên hệ bởi hệ thống đường liên khu vực, Trong khu ở có các loại nhà: nhà liên kề, nhà cải tạo, xen cây với diện tích 120- 400 m<sup>2</sup>/hộ.

+ Khu công cộng: Khu hành chính, và khu thương mại - dịch vụ, nằm dọc theo trục giao thông chính của khu trung tâm thuận tiện cho việc giao lưu đi lại và mua bán của nhân dân của người dân trong khu vực.

+ Khu vườn hoa cây xanh -TDDT: được bố trí dọc trục đường nội vùng của các khu công cộng và khu ở, tạo thành một trục xanh giữa lòng khu trung tâm.

**Đánh giá:** Hiện nay, khu tại trung tâm hành chính xã chủ yếu là các công trình hiện hữu chưa được đầu tư xây dựng mới (Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã). Đồng thời, trụ ở UBND xã trước đây được sử dụng trụ sở Đảng Ủy xã - Ủy ban Mặt trận tổ quốc xã

### 5.2.2. Phát triển khu dân cư

Các điểm dân cư cũ gồm 15 thôn, buôn hiện có giữ nguyên tiếp tục phát triển ổn định,

Cơ cấu phân khu chức năng của các thôn, buôn được chia ra:

- Trung tâm thôn: Lấy nhà văn hóa thôn, buôn làm trung tâm của thôn, buôn là nơi hội họp của các đoàn thể, nơi giao lưu văn hóa, trao đổi kinh nghiệm sản xuất và sinh hoạt xã hội;

- Khu ở: nơi ở của người dân các thôn, những nhà ở gần đường trục thôn có thể kết hợp kinh doanh dịch vụ thương mại;

Trên địa bàn xã có các dân tộc anh em sinh sống, mỗi dân tộc có một phong tục tập quán, bản sắc văn hóa riêng đã hình thành nên một nền văn hoá rất đa dạng, phong phú và độc đáo, thể hiện sự giàu có, đa dạng của kho tàng văn hoá dân gian, tinh thần cộng đồng luôn được tôn trọng và phát triển.

**Đánh giá:** Dân cư trong xã hiện sống tập trung theo từng cụm và từng thôn phân bố trải đều trên địa bàn xã. Nhà ở phổ biến là dạng nhà vườn, diện tích bình quân 200-400 m<sup>2</sup>/hộ, nhà cấp IV, mái lợp tôn; khu trung tâm xã và dọc trục giao thông tỉnh lộ 12 có dạng nhà liên kề, diện tích bình quân 300 m<sup>2</sup>/hộ, kết cấu bán kiên cố và kiên cố (nhà xây cấp IV, nhà 1 tầng, một số ít nhà 2 tầng, mái lợp tôn hoặc ngói).

## 6. Đánh giá hiện trạng khu vực điều chỉnh cục bộ

Hiện trạng sử dụng đất khu vực điều chỉnh cục bộ: Theo bản đồ địa chính của xã Hòa Sơn (nay là xã Hòa Sơn mới) và hiện trạng sử dụng đất, khu đất điều chỉnh quy hoạch cục bộ là đất công trình năng lượng và chiếu sáng công cộng và không có dân cư sinh sống.

Hiện trạng cảnh quan: tại các vị trí điều chỉnh cục bộ chủ yếu là đất trồng cây hàng năm như lúa, hoa màu, đất trồng cây lâu năm như xoài, mít, cà phê, điều, hồ tiêu....

## 7. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch

a) **Quy mô:** Điều chỉnh, bổ sung các trụ điện thuộc dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đầu nối, cụ thể như sau:

**Bảng 1.** Phương án điều chỉnh các trụ điện trên địa bàn xã Hòa Sơn (nay là xã Hòa Sơn mới)

STT	Tên. ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	QĐ số 1098/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
1	T66	M0	1383183.594	475598.524	32,495	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1383187.009	475596.783				
		M2	1383181.715	475594.669				
		M3	1383179.601	475599.963				
		M4	1383184.895	475602.077				
2	T67	M0	1383070.393	475881.998	32,495	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1383075.686	475875.59				
		M2	1383070.392	475873.476				
		M3	1383068.278	475878.77				
		M4	1383073.572	475880.884				
3	T68	M0	1382966.195	476142.987	32,495	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1382970.256	476140.064				
		M2	1382964.962	476137.95				
		M3	1382962.848	476143.244				
		M4	1382968.142	476145.358				

STT	Tên. ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	QĐ số 1098/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
4	T69	M0	1382857.83	476414.417	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1382862.097	476410.527				
		M2	1382856.803	476408.413				
		M3	1382854.689	476413.707				
		M4	1382859.983	476415.821				
5	T70	M0	1382729.326	476736.286	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1382739.305	476718.005				
		M2	1382734.011	476715.891				
		M3	1382731.897	476721.185				
		M4	1382737.191	476723.299				
6	T71	M0	1382632.324	476979.25	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1382635.572	476977.846				
		M2	1382630.278	476975.732				
		M3	1382628.164	476981.026				
		M4	1382633.458	476983.14				
7	T72	M0	1382510.152	477285.263	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1382513.56	477283.386				
		M2	1382508.266	477281.272				
		M3	1382506.152	477286.566				
		M4	1382511.446	477288.68				
8	T73	M0	1382405.621	477547.088	32,495	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1382412.336	477536.949				
		M2	1382407.042	477534.835				
		M3	1382404.928	477540.129				
		M4	1382410.222	477542.243				
9	T74	M0	1382300.489	477810.418	32,495	Đất nghĩa địa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng

STT	Tên. ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	QĐ số 1098/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
							thuật khác	
		M1	1382303.919	477808.466				
		M2	1382298.625	477806.352				
		M3	1382296.511	477811.646				
		M4	1382301.805	477813.76				
<b>10</b>	<b>T75</b>	<b>M0</b>	<b>1382202.164</b>	<b>478056.783</b>	<b>32,495</b>	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1382205.883	478053.954				
		M2	1382200.589	478051.84				
		M3	1382198.475	478057.134				
		M4	1382203.769	478059.248				
<b>11</b>	<b>T76</b>	<b>M0</b>	<b>1382080.894</b>	<b>478360.45</b>	<b>125,438</b>	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1382088.177	478358.755				
		M2	1382078.702	478352.782				
		M3	1382072.73	478362.257				
		M4	1382082.205	478368.229				
<b>12</b>	<b>T77</b>	<b>M0</b>	<b>1381875.637</b>	<b>478582.816</b>	<b>32,486</b>	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1381871.147	478591.555				
		M2	1381866.958	478587.69				
		M3	1381863.093	478591.879				
		M4	1381867.282	478595.744				
<b>13</b>	<b>T78</b>	<b>M0</b>	<b>1381638.564</b>	<b>478839.651</b>	<b>39,687</b>	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1381645.222	478836.92				
		M2	1381640.592	478832.648				
		M3	1381636.32	478837.278				
		M4	1381640.95	478841.55				
<b>14</b>	<b>T79</b>	<b>M0</b>	<b>1381420.573</b>	<b>479075.813</b>	<b>39,687</b>	Đất ở nông thôn	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng

STT	Tên. ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	QĐ số 1098/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
		M1	1381436.132	479063.517				
		M2	1381431.502	479059.245				
		M3	1381427.23	479063.875				
		M4	1381431.86	479068.147				
<b>15</b>	<b>T80</b>	<b>M0</b>	<b>1381274.998</b>	<b>479233.524</b>	<b>125,521</b>	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1381282.673	479231.718				
		M2	1381273.13	479225.855				
		M3	1381267.267	479235.398				
		M4	1381276.749	479241.286				
<b>16</b>	<b>T81</b>	<b>M0</b>	<b>1381170.659</b>	<b>479513.823</b>	<b>39,69</b>	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1381174.109	479513.196				
		M2	1381168.206	479510.995				
		M3	1381166.005	479516.898				
		M4	1381171.908	479519.099				
<b>17</b>	<b>T82</b>	<b>M0</b>	<b>1381099.235</b>	<b>479707.918</b>	<b>39,69</b>	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1381102.604	479704.928				
		M2	1381096.701	479702.727				
		M3	1381094.5	479708.63				
		M4	1381100.403	479710.831				
<b>18</b>	<b>T83</b>	<b>M0</b>	<b>1380975.792</b>	<b>480037.398</b>	<b>39,69</b>	Đất ở nông thôn	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1380979.472	480035.371				
		M2	1380973.569	480033.17				
		M3	1380971.368	480039.073				
		M4	1380977.271	480041.274				
<b>19</b>	<b>T84</b>	<b>M0</b>	<b>1380884.376</b>	<b>480283.017</b>	<b>112,36</b>	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1380890.178	480278.864				
		M2	1380879.842	480276.513				

STT	Tên. ký hiệu	Tên điểm	Toạ độ		Diện tích chiếm đất (m <sup>2</sup> )	QĐ số 1098/QĐ-UBND ngày 14/6/2023	Phương án điều chỉnh cục bộ	Ghi chú (Hiện trạng theo Bản đồ địa chính)
			X (m)	Y (m)				
		M3	1380877.491	480286.85				
		M4	1380887.828	480289.2				
<b>20</b>	<b>T85</b>	<b>M0</b>	<b>1380930.099</b>	<b>480708.054</b>	<b>14,931</b>	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1380931.258	480705.125				
		M2	1380927.421	480705.581				
		M3	1380927.877	480709.418				
		M4	1380931.714	480708.962				
<b>21</b>	<b>T86</b>	<b>M0</b>	<b>1380974.065</b>	<b>481114.322</b>	<b>125,44</b>	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1380978.968	481108.397				
		M2	1380967.768	481108.397				
		M3	1380967.768	481119.597				
		M4	1380978.968	481119.597				
<b>22</b>	<b>T87</b>	<b>M0</b>	<b>1380869.11</b>	<b>481453.779</b>	<b>53,287</b>	Đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1380873.029	481451.775				
		M2	1380866.052	481449.626				
		M3	1380863.903	481456.602				
		M4	1380870.876	481458.75				
<b>23</b>	<b>T88</b>	<b>M0</b>	<b>1380780.607</b>	<b>481739.897</b>	<b>32,49</b>	Đất lúa	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1380780.155	481736.651				
		M2	1380774.459	481736.872				
		M3	1380774.68	481742.568				
		M4	1380780.376	481742.347				
<b>24</b>	<b>T89</b>	<b>M0</b>	<b>1380793.625</b>	<b>481969.057</b>	<b>143,99</b>	Đất ở nông thôn - đất trồng trọt khác	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	Đất năng lượng
		M1	1380794.516	481960.599				
		M2	1380784.668	481967.455				
		M3	1380791.524	481977.303				
		M4	1380801.372	481970.447				

*M0: các vị trí móng là tọa độ tâm móng*

**Ghi chú:**

*- Diện tích hàng lang tuyến phân cải tạo được tính bằng diện tích phần đất có chiều rộng 7m chạy song song về phía phải (theo hướng từ trụ T66 đến T89) và có trục đối xứng cách tim tuyến đường dây hiện có 4m.*

*- Tổng chiều dài đường dây toàn tuyến là 8.334m, phân diện tích ảnh hưởng hàng lang tuyến là 5,833ha nhưng không phải thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, không cấp đất và không thuê đất.*

**b) Mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh**

Để đảm bảo tính liên tục, đồng bộ, không làm thay đổi tính chất Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới) đã được phê duyệt. Tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng công ty Điện lực miền Trung triển khai thực hiện dự án.

Điều chỉnh Dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đấu nối sẽ được cập nhật vào quy hoạch chung xây dựng xã Hòa Sơn (khi UBND xã triển khai thực hiện).

**c) Lý do điều chỉnh**

- Hiện nay, các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 cho phù hợp với hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn.

**8. Phân tích, làm rõ tính liên tục, đồng bộ của toàn bộ quy hoạch nông thôn và hiệu quả kinh tế - xã hội của việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch**

- Tính liên tục, đồng bộ của đồ án quy hoạch: Việc Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 không làm thay đổi lớn đến các chỉ tiêu sử dụng đất của đồ án đã được UBND huyện Krông Bông phê duyệt vì vậy không ảnh hưởng đến tính liên tục cũng như tính chất của đồ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Hiệu quả kinh tế - xã hội: Phương án Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 được phê duyệt là cơ sở để Tổng công ty Điện lực miền Trung triển khai dự án Trạm biến áp 110kV Lắc và đấu nối nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng điện, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

**9. Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030**

**9.1. Cơ cấu sử dụng đất**

**Bảng 2. Cơ cấu sử dụng đất sau điều chỉnh cục bộ**

STT	Loại đất sử dụng	QĐ số 6956/QĐ-UBND ngày 21/12/2022		Phương án điều chỉnh cục bộ		So sánh (ha)	Chú thích
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)		
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng</b>	<b>529,76</b>	<b>9,83</b>	<b>529,74</b>	<b>9,83</b>	<b>-0,02</b>	
1	Đất ở	81,19	1,51	81,17	1,51	-0,02	
2	Đất công công	8,09	0,15	8,09	0,15		
3	Đất cây xanh thể dục thể thao	5,37	0,10	5,37	0,10		
4	Đất tôn giáo, di tích, danh lam thắng cảnh	1,09	0,02	1,09	0,02		
5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	18,61	0,35	18,61	0,35		
6	Đất khoáng sản và vật liệu XD	57,49	1,07	57,49	1,07		
7	Đất xây dựng các chức năng khác	8,40	0,16	8,40	0,16		
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	180,50	3,35	180,50	3,35		
8.1	Đất giao thông	77,91	1,45	77,91	1,45		
8.2	Đất xử lý chất thải rắn	6,89	0,13	6,89	0,13		
8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	18,17	0,34	18,17	0,34		
8.4	Đất hạ tầng khác	77,53	1,44	77,71	1,44	0,17	Bổ sung diện tích các trụ điện 110KV
9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	44,62	0,83	44,62	0,83		
10	Đất quốc phòng, an ninh	124,40	2,31	124,40	2,31		
<b>II</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>4.791,05</b>	<b>88,92</b>	<b>4.790,90</b>	<b>88,91</b>	<b>-0,15</b>	
1	Đất trồng lúa	694,46	12,89	694,42	12,89	-0,04	
2	Đất trồng trọt khác	1.501,18	27,86	1.501,07	27,86	-0,11	
3	Đất rừng sản xuất	1.479,86	27,46	1.479,86	27,46		
4	Đất rừng phòng hộ						
5	Đất rừng đặc dụng	983,33	18,25	983,33	18,25		

STT	Loại đất sử dụng	QĐ số 6956/QĐ-UBND ngày 21/12/2022		Phương án điều chỉnh cục bộ		So sánh (ha)	Chú thích
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)		
6	Đất nuôi trồng thủy sản	34,96	0,65	34,96	0,65		
7	Đất làm muối						
8	Đất nông nghiệp khác	99,36	1,84	99,36	1,84		
<b>III</b>	<b>Đất khác</b>	<b>67,44</b>	<b>1,25</b>	<b>67,44</b>	<b>1,25</b>		
1	Đất dự phòng phát triển công trình công cộng - dịch vụ	29,88	0,55	29,88	0,55		
2	Đất chưa sử dụng	37,56	0,70	37,56	0,70		
<b>Tổng</b>		<b>5.388,25</b>	<b>100,00</b>	<b>5.388,25</b>	<b>100,00</b>		

**Bảng 3.** Cơ cấu sử dụng đất khu xây dựng

STT	Loại đất sử dụng	Điều chỉnh cục bộ		Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất ở	81,17	15,32	Điều chỉnh giảm
2	Đất công cộng	8,09	1,53	
3	Đất cây xanh thể dục thể thao	5,37	1,01	
4	Đất tôn giáo, di tích, danh lam thắng cảnh	1,09	0,21	
5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	18,61	3,51	
6	Đất khoáng sản và vật liệu XD	57,49	10,85	
7	Đất xây dựng các chức năng khác	8,4	1,59	
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	180,5	34,07	
8.1	Đất giao thông	77,91	14,71	
8.2	Đất xử lý chất thải rắn	6,89	1,30	
8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	18,17	3,43	Điều chỉnh giảm
8.4	Đất hạ tầng khác	77,71	14,67	Điều chỉnh tăng
9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	44,62	8,42	
10	Đất quốc phòng, an ninh	124,40	23,48	
<b>Tổng</b>		<b>529,74</b>	<b>100</b>	

**Bảng 4. Cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp**

STT	Loại đất sử dụng	Điều chỉnh cục bộ		Ghi chú
		Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	
1	Đất trồng lúa	694,42	14,49	Điều chỉnh giảm
2	Đất trồng trọt khác	1.501,07	31,33	Điều chỉnh giảm
3	Đất rừng sản xuất	1.479,86	30,89	
4	Đất rừng phòng hộ			
5	Đất rừng đặc dụng	983,33	20,52	
6	Đất nuôi trồng thủy sản	34,96	0,73	
7	Đất làm muối			
8	Đất nông nghiệp khác	99,36	2,07	
<b>Tổng</b>		<b>4.790,90</b>	<b>100</b>	

**9.2. Quy mô điều chỉnh cục bộ từng công trình****Bảng 5. Diện tích điều chỉnh cục bộ từng công trình**

STT	Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 1456/QĐ-UBND ngày 15/05/2023)			Phương án Điều chỉnh cục bộ			Diện tích sau điều chỉnh (ha)
	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	
1	Đất lúa		694,46	Đất hạ tầng khác	T66	0,0032	694,42
				Đất hạ tầng khác	T67	0,0032	
				Đất hạ tầng khác	T68	0,0032	
				Đất hạ tầng khác	T77	0,0032	
				Đất hạ tầng khác	T78	0,0040	
				Đất hạ tầng khác	T80	0,0126	
				Đất hạ tầng khác	T81	0,0040	
				Đất hạ tầng khác	T82	0,0040	
				Đất hạ tầng khác	T88	0,0032	
2	Đất trồng trọt khác		1.501,18	Đất hạ tầng khác	T69	0,0032	1.501,07
				Đất hạ tầng khác	T70	0,0032	
				Đất hạ tầng khác	T71	0,0032	
				Đất hạ tầng khác	T72	0,0032	
				Đất hạ tầng khác	T73	0,0032	
				Đất hạ tầng khác	T75	0,0032	
				Đất hạ tầng khác	T76	0,0125	
				Đất hạ tầng khác	T84	0,0112	
				Đất hạ tầng khác	T85	0,0015	
				Đất hạ tầng khác	T86	0,0125	
				Đất hạ tầng khác	T87	0,0533	

STT	Quy hoạch đã phê duyệt (QĐ số 1456/QĐ-UBND ngày 15/05/2023)			Phương án Điều chỉnh cục bộ			Diện tích sau điều chỉnh (ha)
	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	
				Đất hạ tầng khác	T89	0,0002	
3	Đất ở nông thôn		81,19	Đất hạ tầng khác	T79	0,0040	81,17
				Đất hạ tầng khác	T83	0,0040	
				Đất hạ tầng khác	T89	0,0142	
				Đất hạ tầng khác	T89	0,0142	
4	Đất nghĩa địa		18,17	Đất hạ tầng khác	T74	0,0032	18,17

### 9.3. Các nội dung khác

Các nội dung không điều chỉnh thực hiện theo Quyết định số 6965/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Krông Bông về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng xây nông thôn xã Hòa Sơn, huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030.

### 10. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh cục bộ đến việc triển khai thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt

- Phương án Điều chỉnh cục bộ nhằm đầu tư xây dựng các trụ điện với mục đích đáp ứng nhu cầu tăng trưởng phụ tải cho khu vực các xã khu vực Đông Nam của tỉnh Đắk Lắk và phụ cận giai đoạn đến năm 2025, có xét đến năm 2030. Giảm bán kính cấp điện cho các đường dây 35kV - 22kV tại các TBA 110kV ở các khu vực lân cận, đảm bảo chất lượng điện áp, giảm tổn thất công suất và điện năng trên lưới điện phân phối khu vực.

- Tạo mạch vòng liên kết với các trạm 110kV trong khu vực làm giảm thiểu đáng kể nguy cơ mất điện trên diện rộng, nâng cao độ tin cậy cho lưới điện. Đảm bảo cung cấp điện đầy đủ, kịp thời, an toàn và ổn định.

Việc điều chỉnh cục bộ đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh Đắk Lắk (đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 về phê duyệt quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050) và chiến lược phát triển ngành là cần thiết và cấp bách. Vì vậy, để có cơ sở triển khai thực hiện dự án TBA 110kV Lắk và đầu nối tại xã Hòa Sơn cần phải thực hiện điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới).

### 11. Lộ trình thực hiện các công trình theo điều chỉnh quy hoạch cục bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định

Hồ sơ Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 sau khi được UBND xã phê duyệt.

Các nội dung điều chỉnh nêu trên sẽ được cập nhật vào Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn để triển khai thực hiện theo đúng quy định.

## 12. Đề xuất biện pháp khắc phục các vấn đề mới nảy sinh do điều chỉnh cục bộ; lộ trình, tiến độ thực hiện theo điều chỉnh quy hoạch cục bộ sau khi được cấp có thẩm quyền quyết định

Việc điều chỉnh cục bộ làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất chung của đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới). Tuy nhiên, việc thay đổi trên là không lớn, không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu chung của đồ án, vẫn đảm bảo tính liên tục và đồng bộ của đồ án quy hoạch. Ngoài ra, với từng loại đất cụ thể sẽ điều chỉnh, bổ sung từng vị trí, diện tích cho phù hợp, để đảm bảo đúng chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định và phù hợp với yêu cầu sử dụng của người dân địa phương.

**Bảng 6.** Tổng hợp so sánh chỉ tiêu quy hoạch

DVT: m<sup>2</sup>/người

STT	Loại đất sử dụng	QĐ số 6965/QĐ-UBND ngày 21/12/2022	Điều chỉnh cục bộ	So sánh	Ghi chú
		(m <sup>2</sup> /người)	(m <sup>2</sup> /người)	(m <sup>2</sup> /người)	
<b>I</b>	<b>Đất xây dựng</b>	448,34	448,48	0,135	
1	Đất ở	68,712	68,697	-0,015	
2	Đất công cộng	6,8	6,8		
3	Đất cây xanh thể dục thể thao	4,5	4,5		
4	Đất tôn giáo, di tích, danh lam thắng cảnh	0,9	0,9		
5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề	15,7	15,7		
6	Đất khoáng sản và vật liệu XD	48,7	48,7		
7	Đất xây dựng các chức năng khác	7,1	7,1		
8	Đất hạ tầng kỹ thuật	152,8	152,9	0,150	
8.1	Đất giao thông	65,9	65,9		
8.2	Đất xử lý chất thải rắn	5,8	5,8		
8.3	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	15,377	15,375	-0,003	
8.4	Đất hạ tầng khác	65,61	65,77	0,152	
9	Đất hạ tầng phục vụ sản xuất	37,8	37,8		
10	Đất quốc phòng, an ninh	105,3	105,3		

## 13. Kết luận và kiến nghị

### 13.1. Kết luận

Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới), tỉnh Đắk Lắk

đã giải quyết định hướng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Đắk Lắk nói chung và xã Hòa Sơn nói riêng đồng thời phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành điện lực (Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050)

Quy hoạch được duyệt là cơ sở pháp lý để Tổng công ty Điện lực miền Trung triển khai dự án đầu tư Trạm biến áp 100 kV Lắc và đấu nối trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

### **13.2. Kiến nghị**

Để tổ chức thực hiện tốt đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới) đúng với vai trò, chức năng, tính chất như đã xác định, làm động lực thúc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế- xã hội của xã đòi hỏi phải có sự quan tâm thường xuyên, chỉ đạo đồng bộ, kịp thời và sự giúp đỡ tích cực, có hiệu quả của UBND tỉnh, các Sở, Ban ngành của tỉnh đối với xã Hòa Sơn cũng như Tổng công ty Điện lực miền Trung.

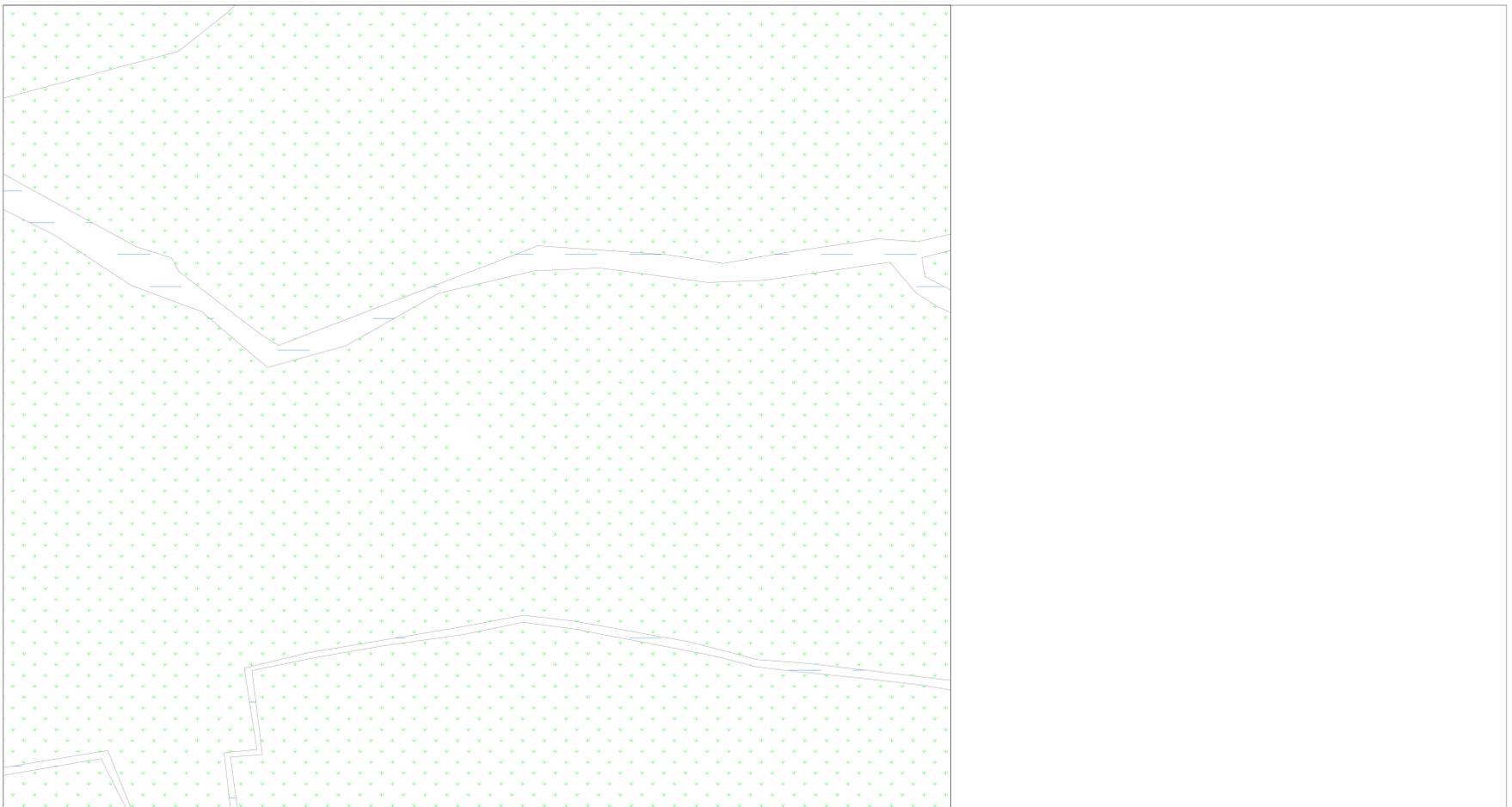
Trên đây là những nội dung chính của đồ án Quy hoạch xây dựng nông thôn xã Hòa Sơn giai đoạn 2021 – 2025 và định hướng đến năm 2030 (nay là xã Hòa Sơn mới), tỉnh Đắk Lắk và một số kiến nghị. Đề nghị Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk xem xét, góp ý để UBND xã thẩm định, phê duyệt. Trên cơ sở đó, Tổng công ty Điện lực miền Trung tiến hành triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo đúng quy định.

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

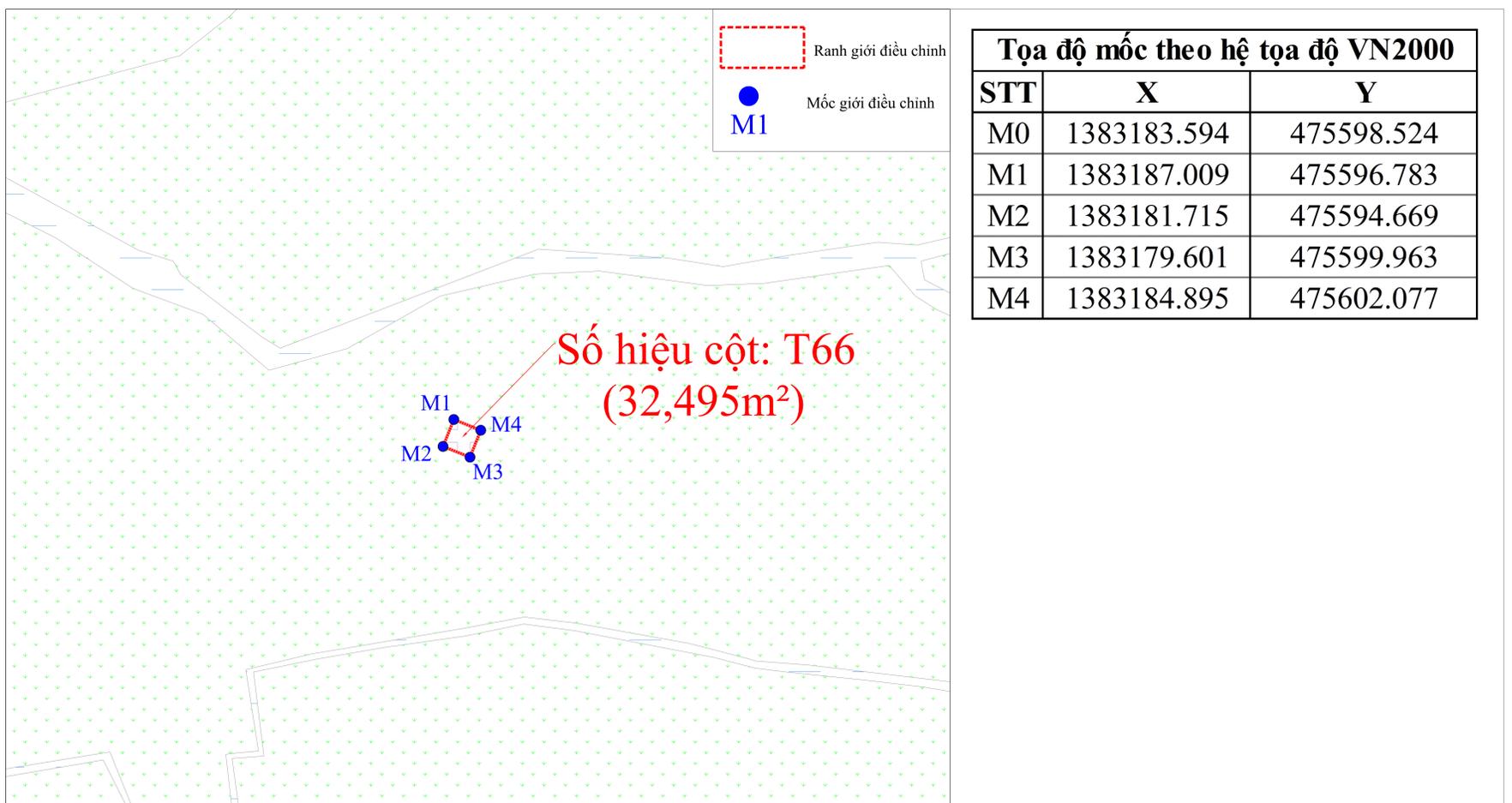
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 32,495m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T66)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

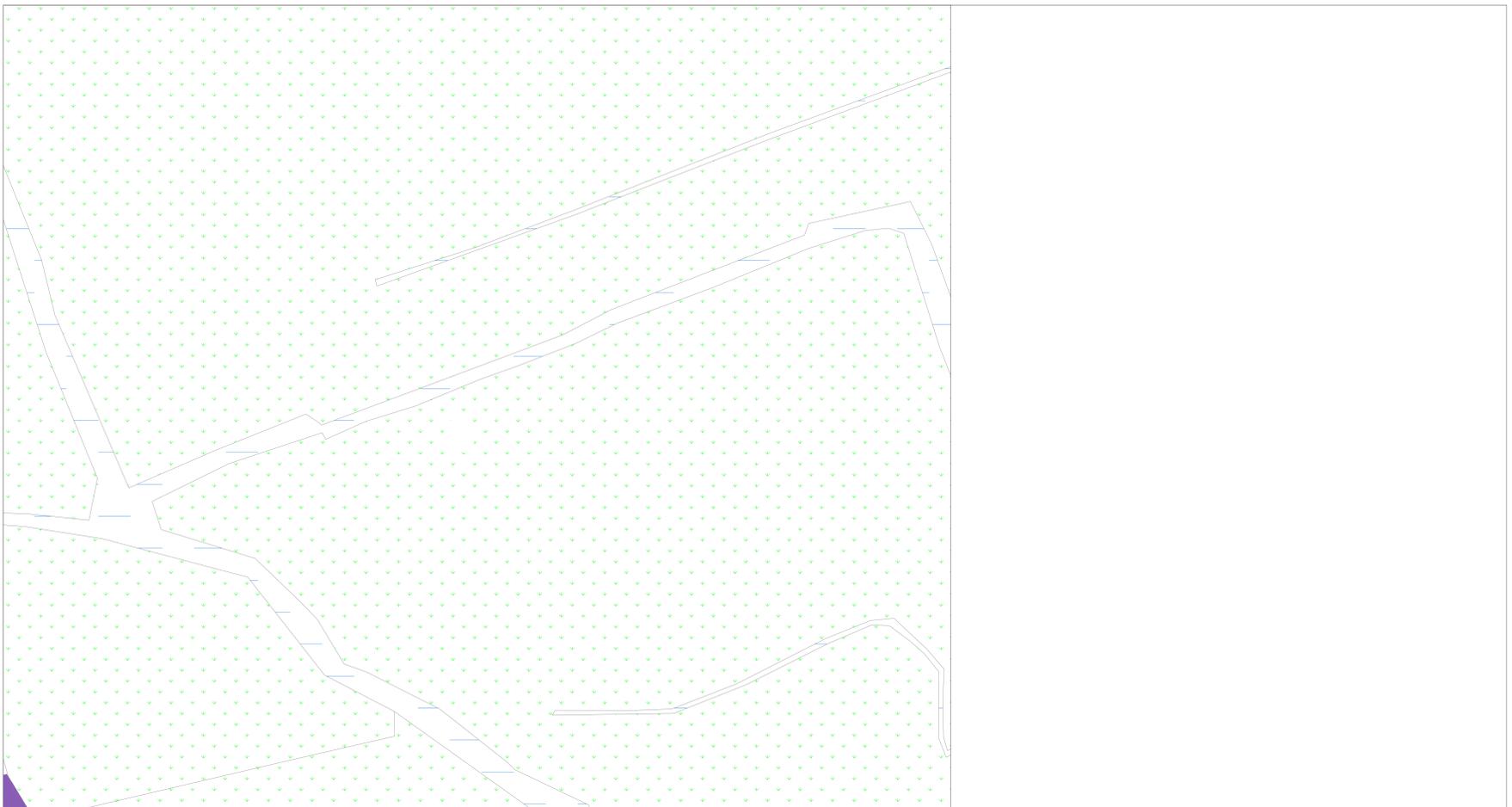


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

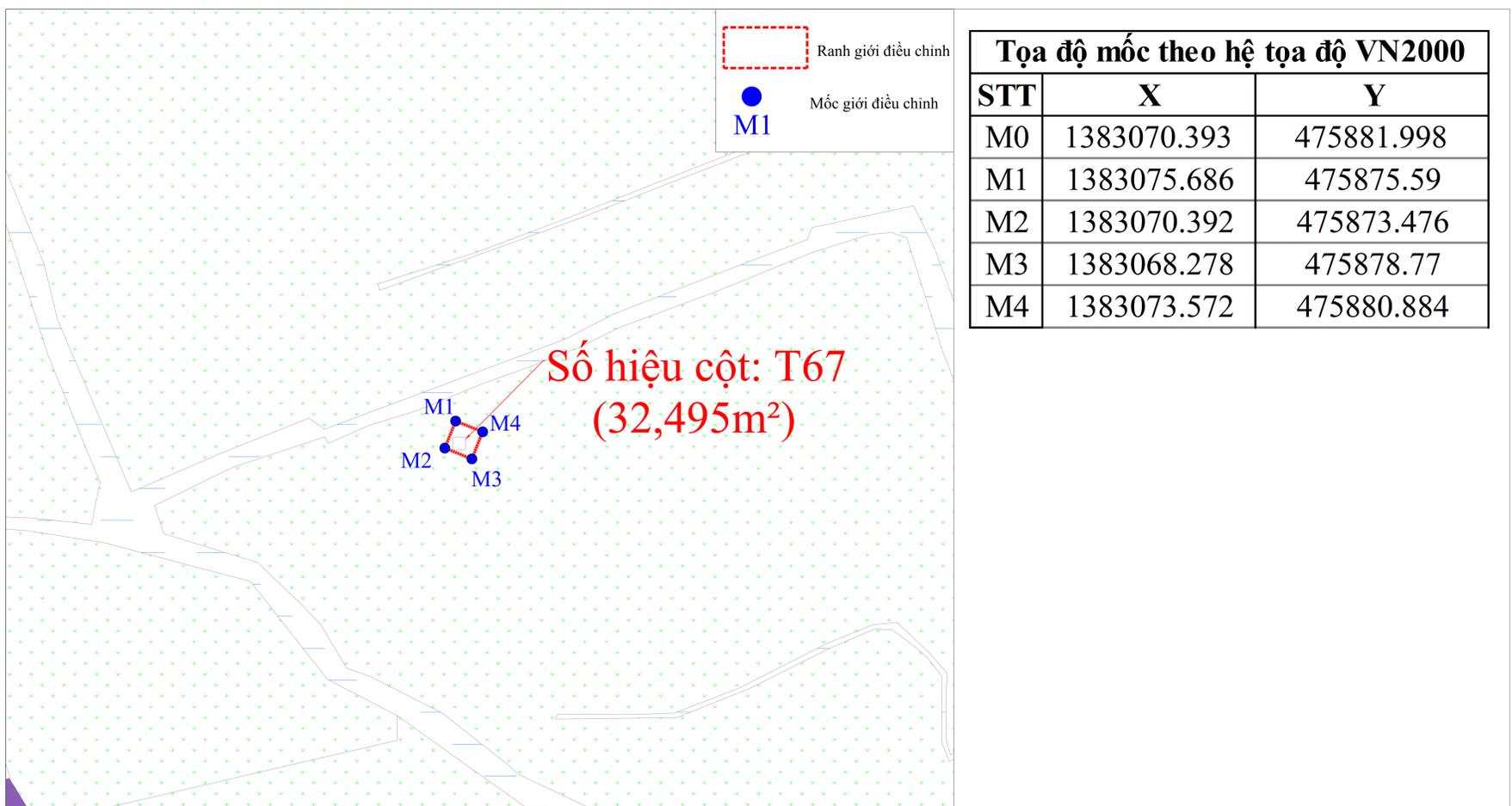
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 32,495m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T67)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

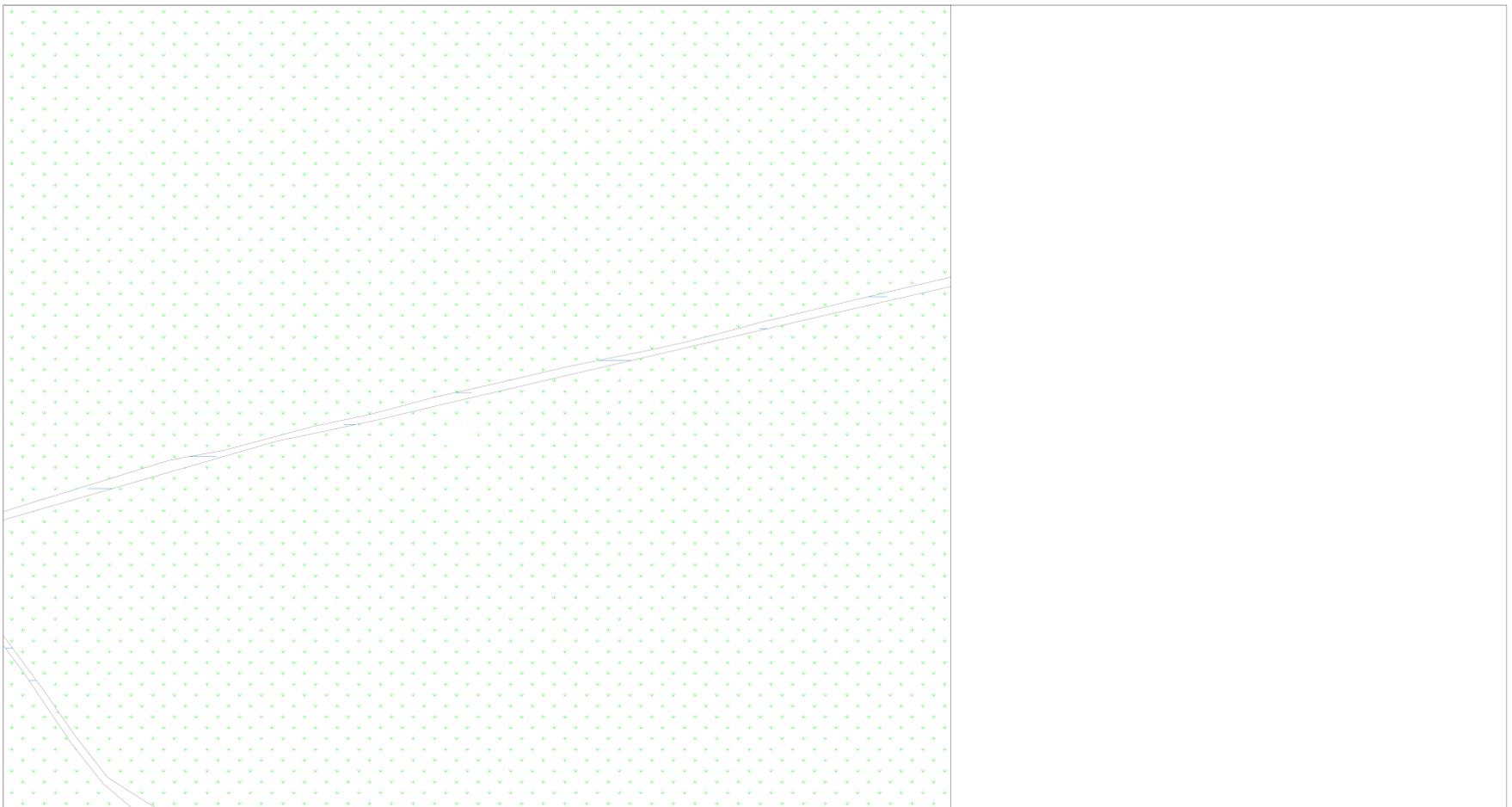


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

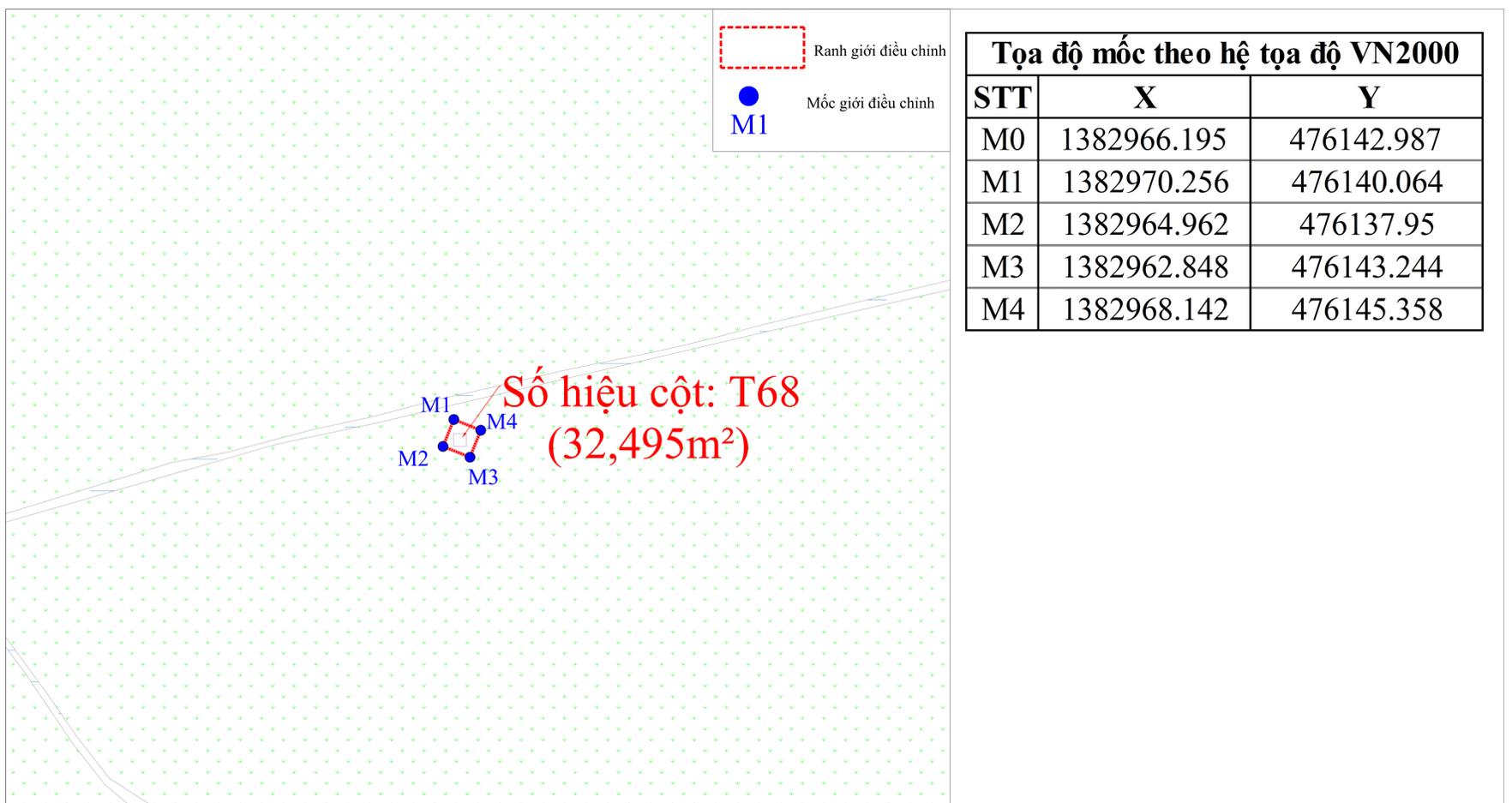
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 32,495m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T68)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

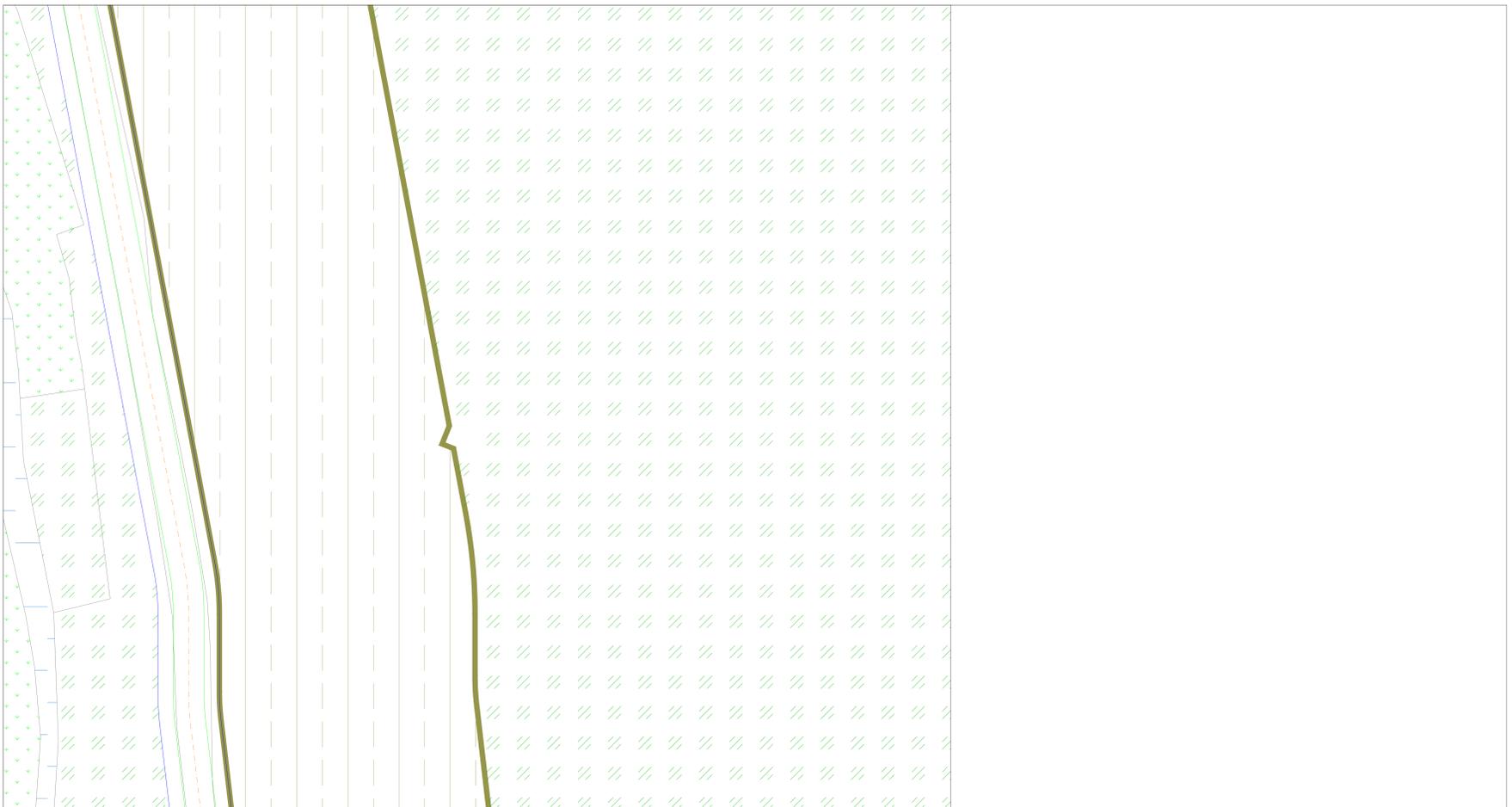


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

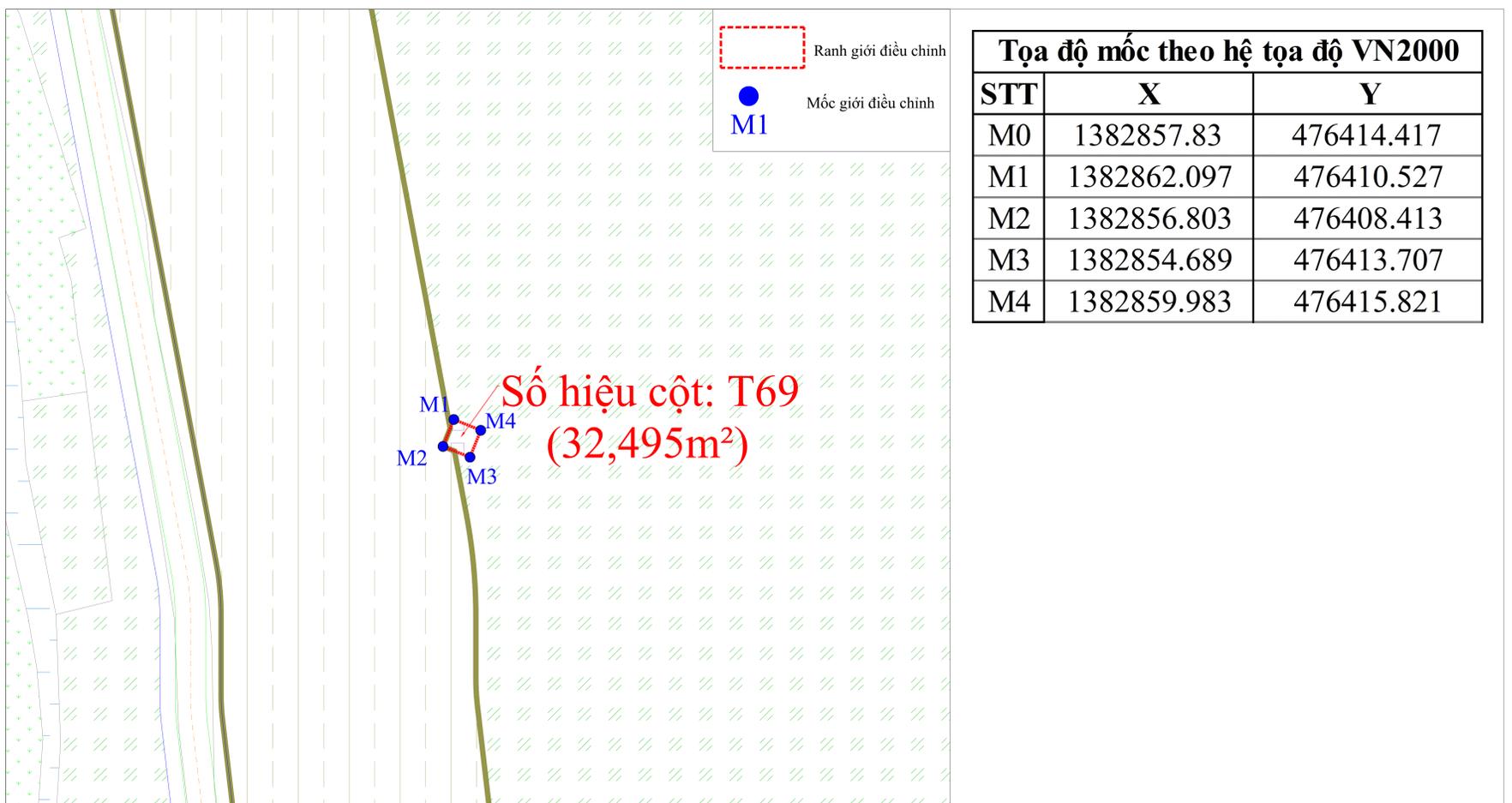
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 32,495m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T69)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**



**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

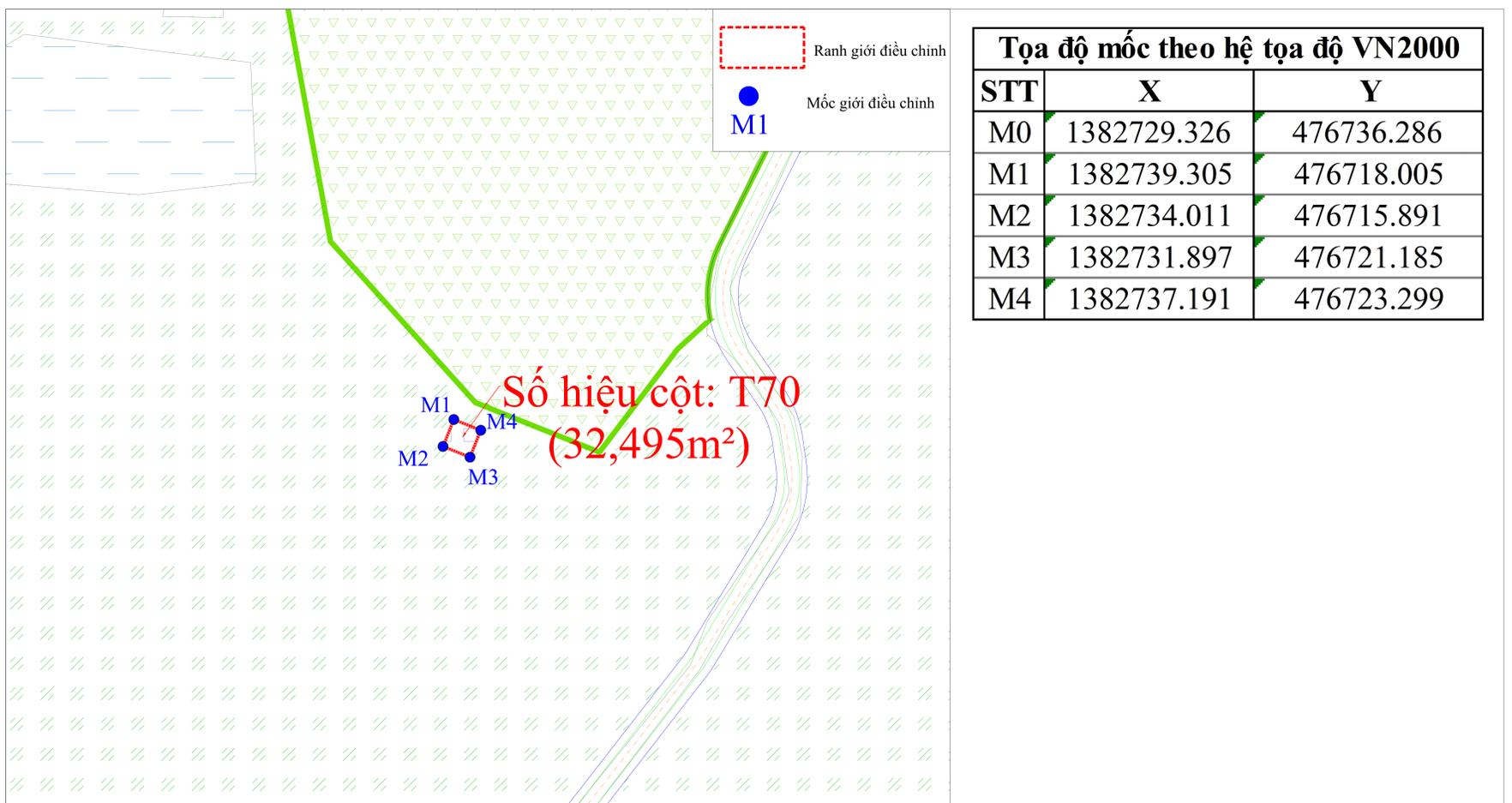
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 32,495m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T70)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

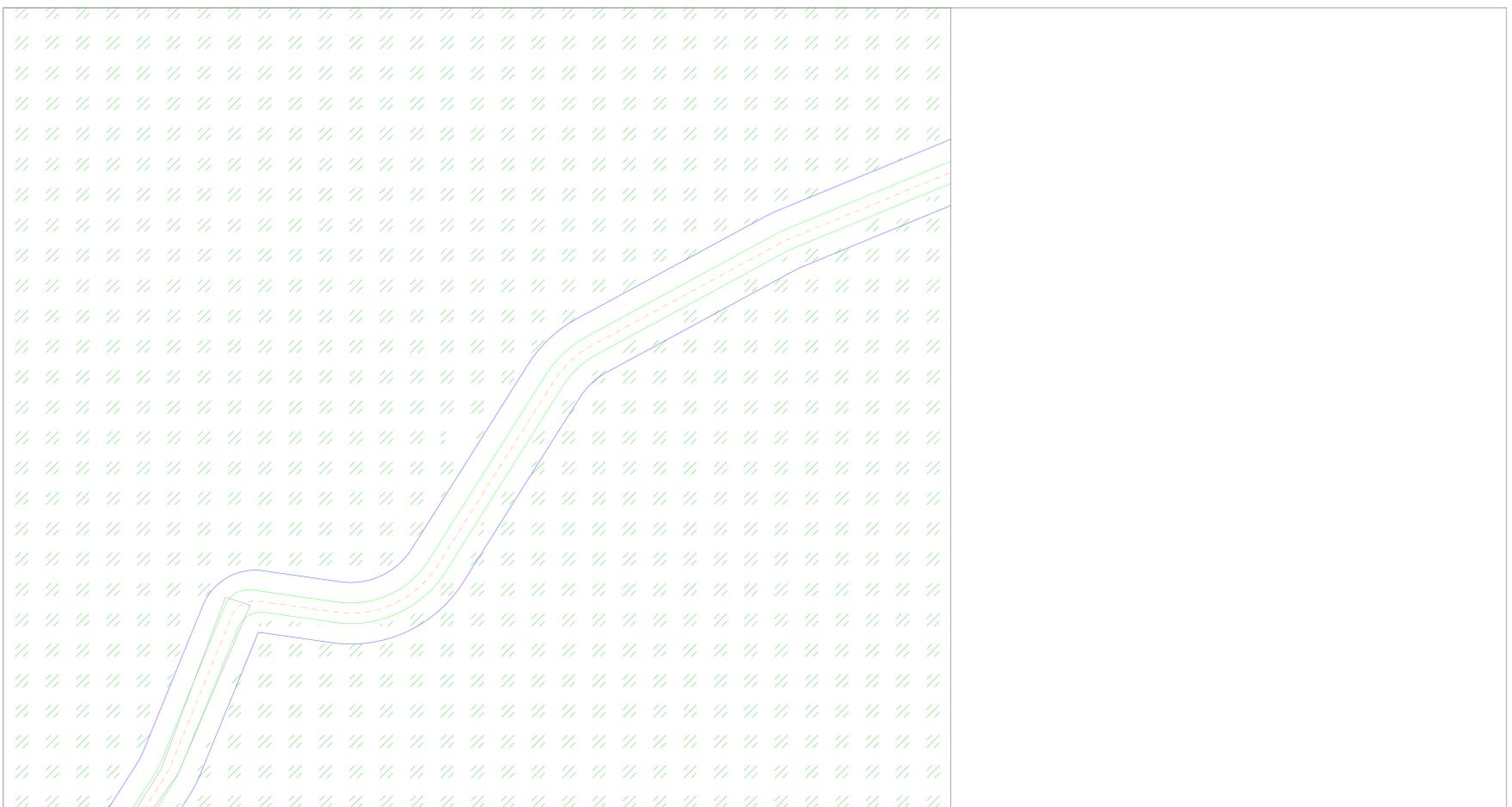


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

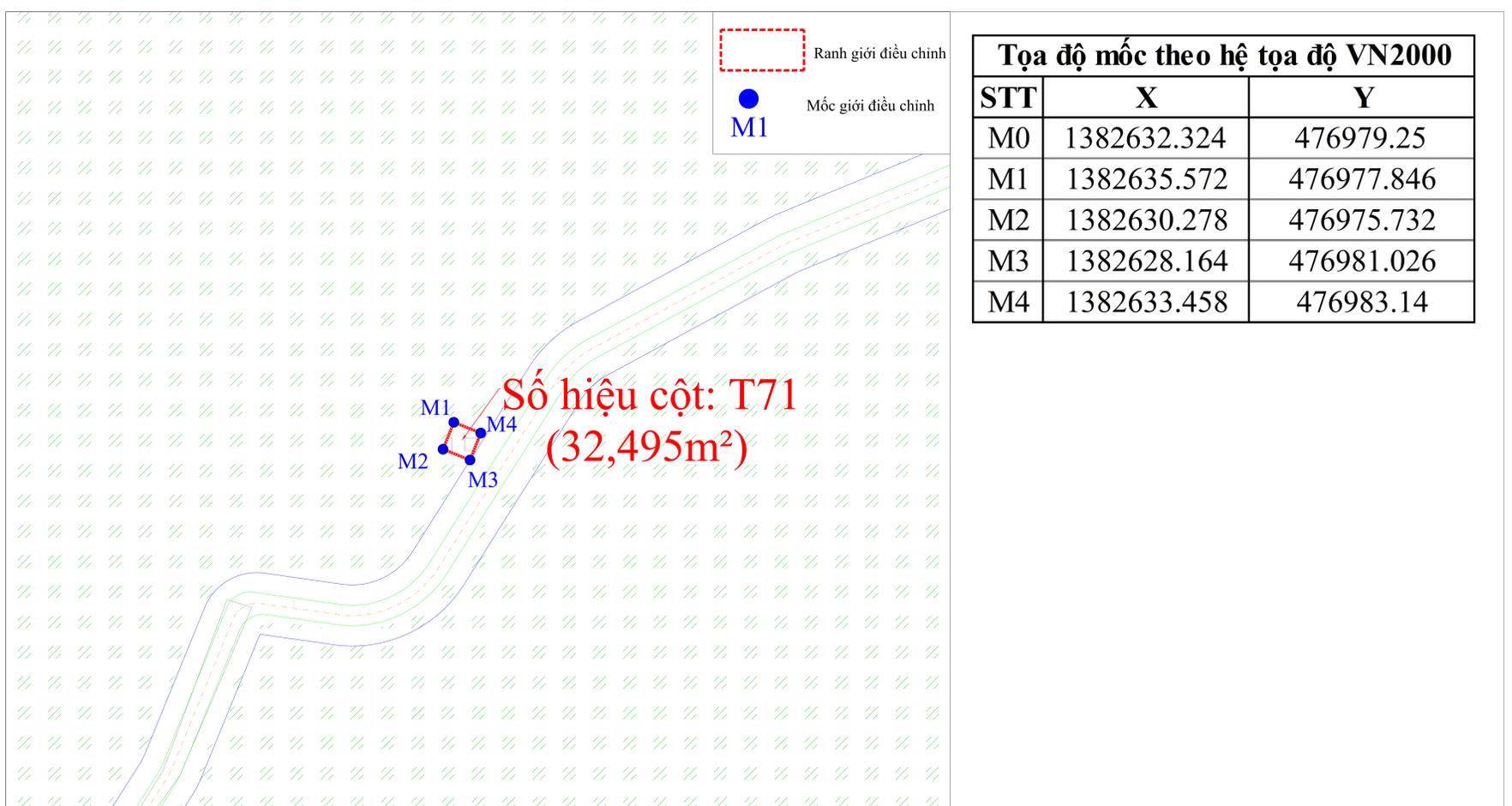
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 32,495m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T71)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

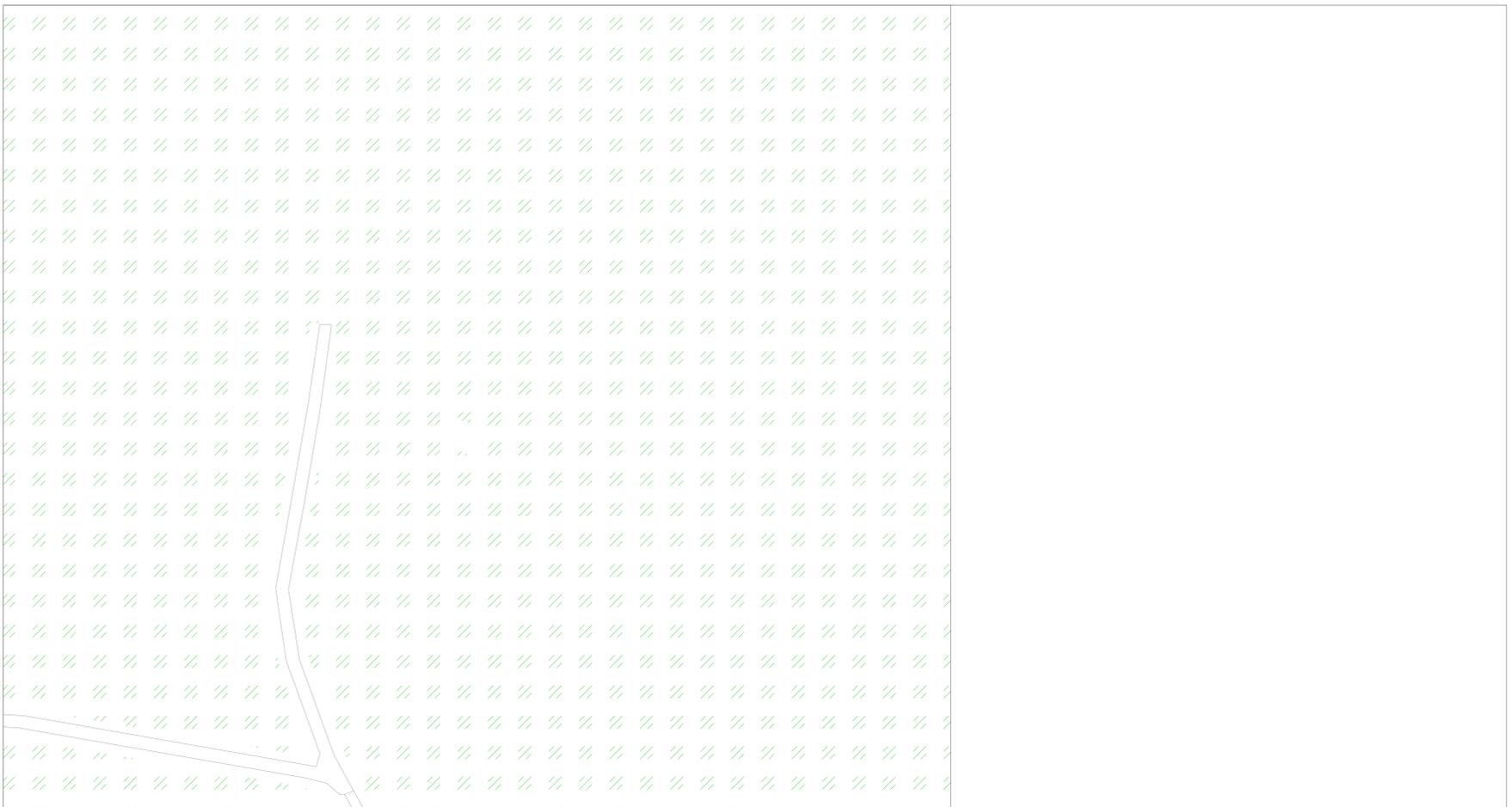


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

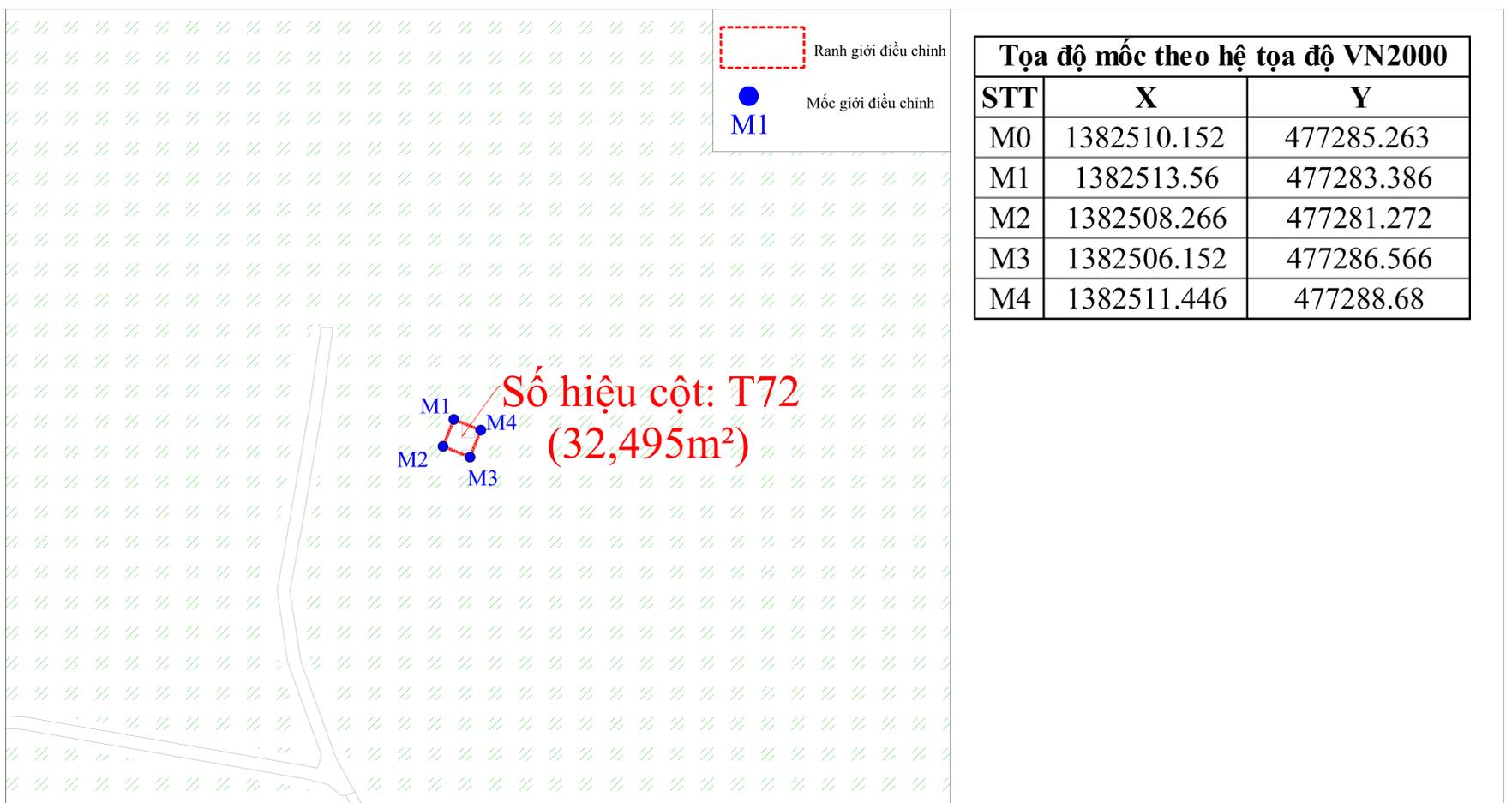
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 32,495m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T72)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

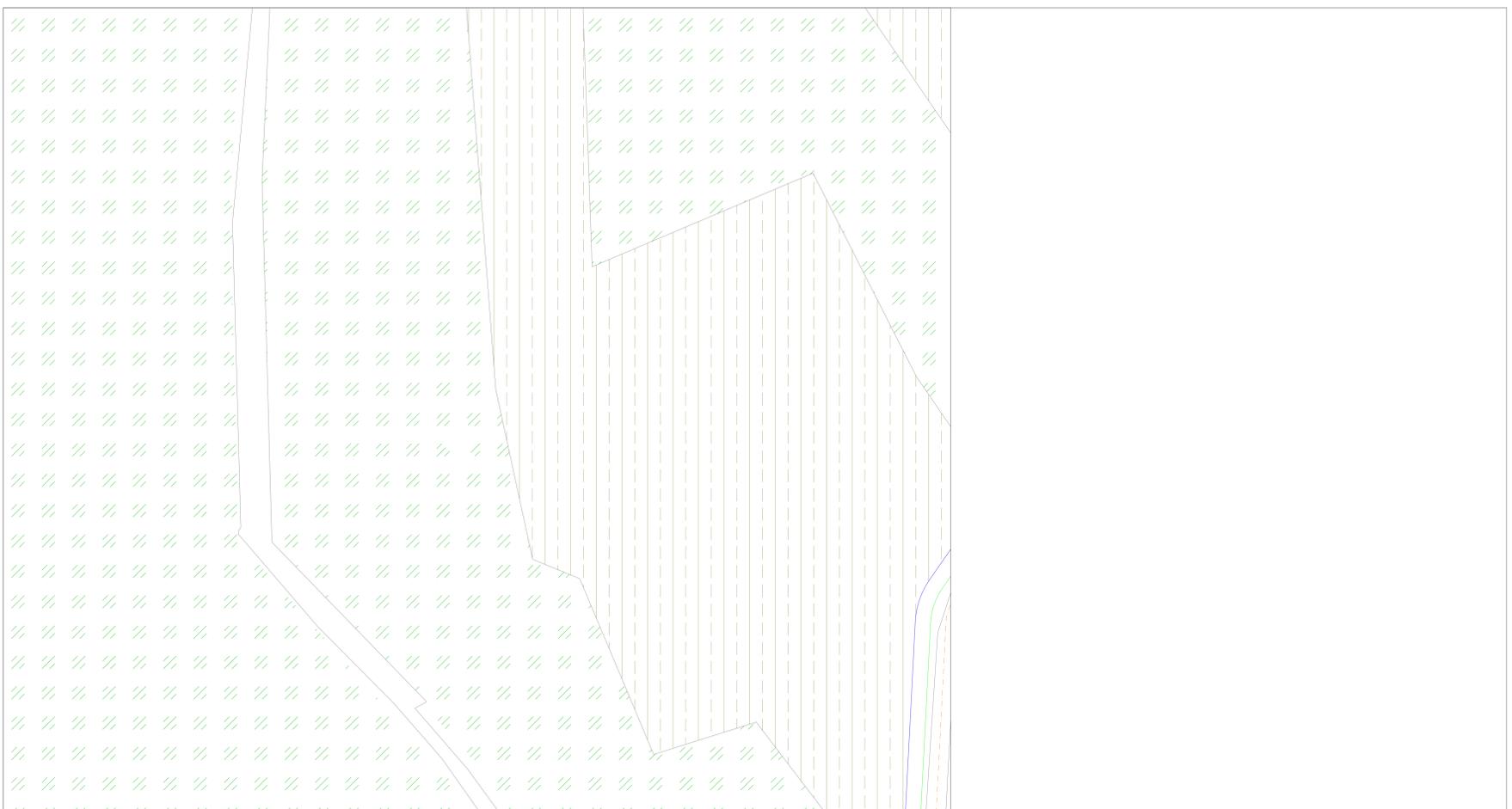


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

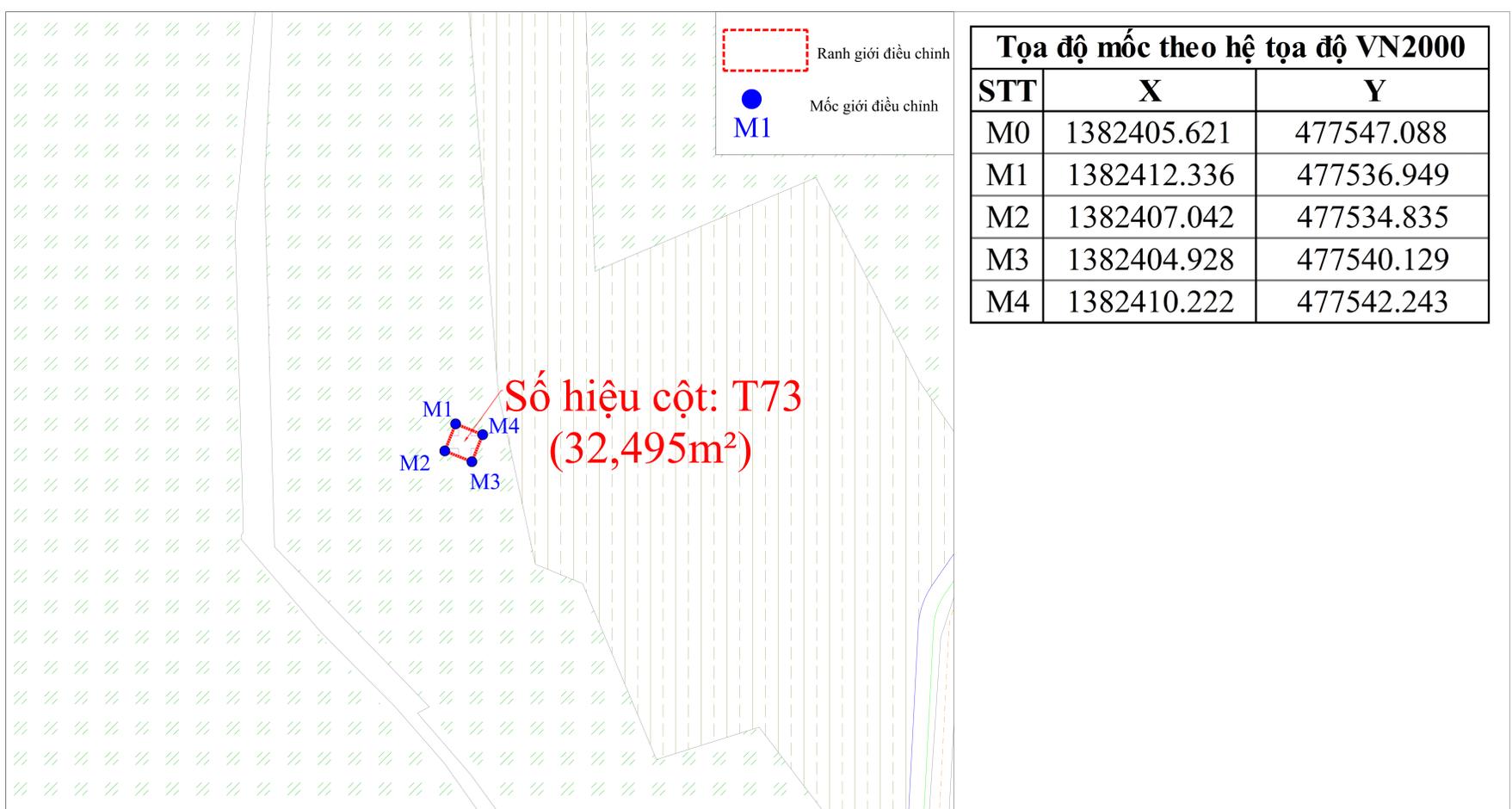
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 32,495m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T73)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

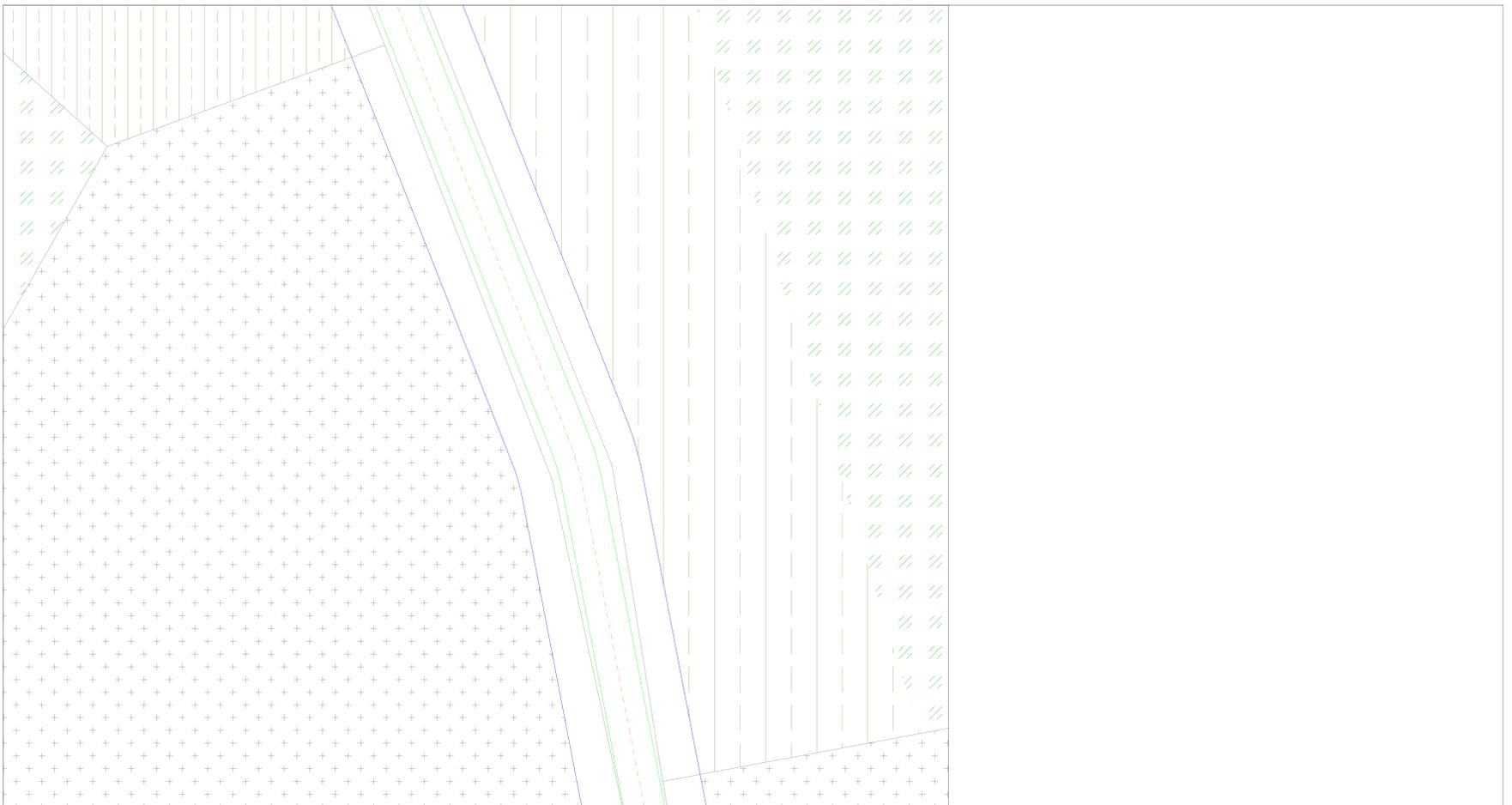


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

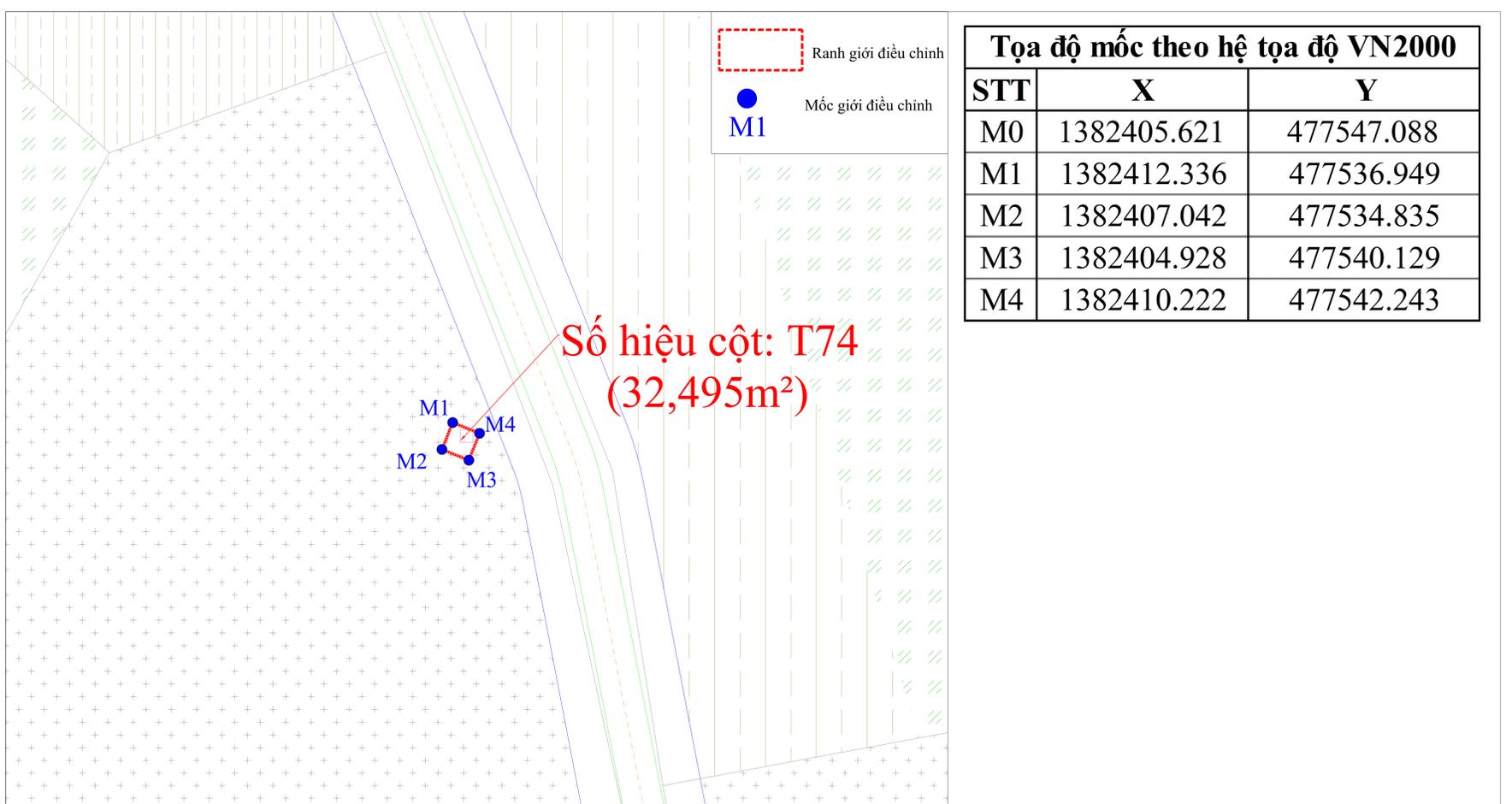
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 32,495m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T74)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**



**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

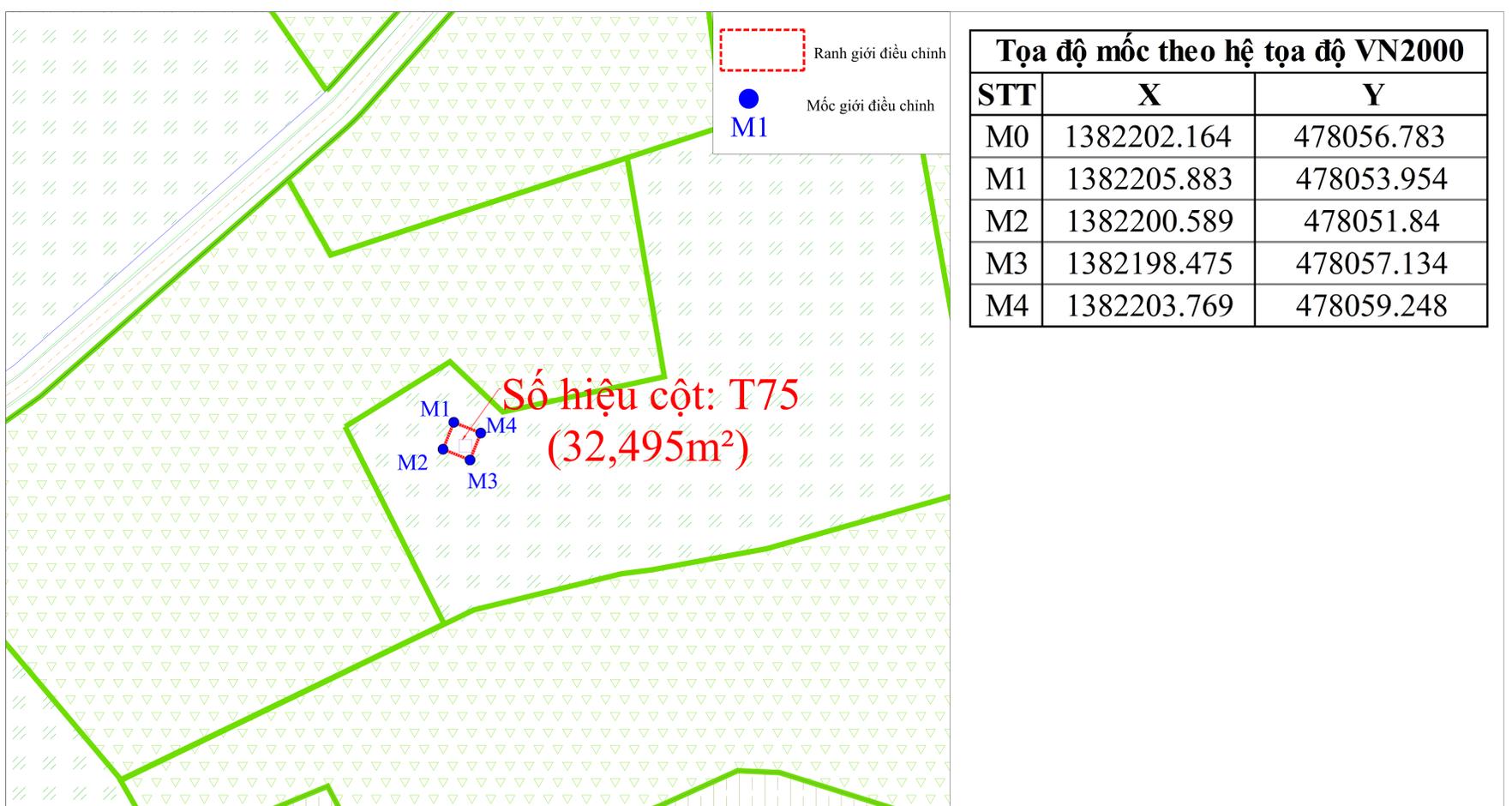
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 32,495m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T75)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**



**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

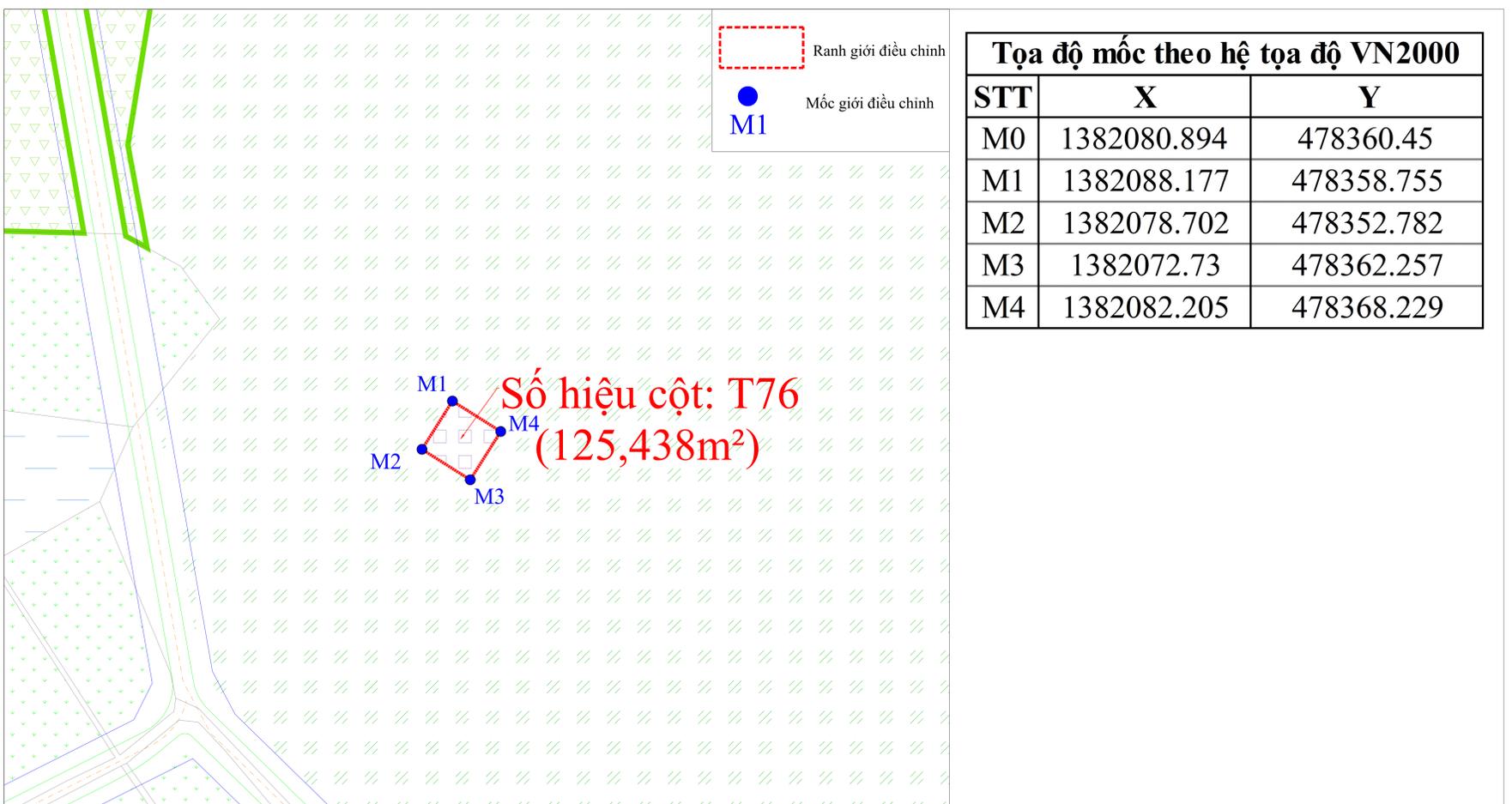
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 125,438m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T76)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**



**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

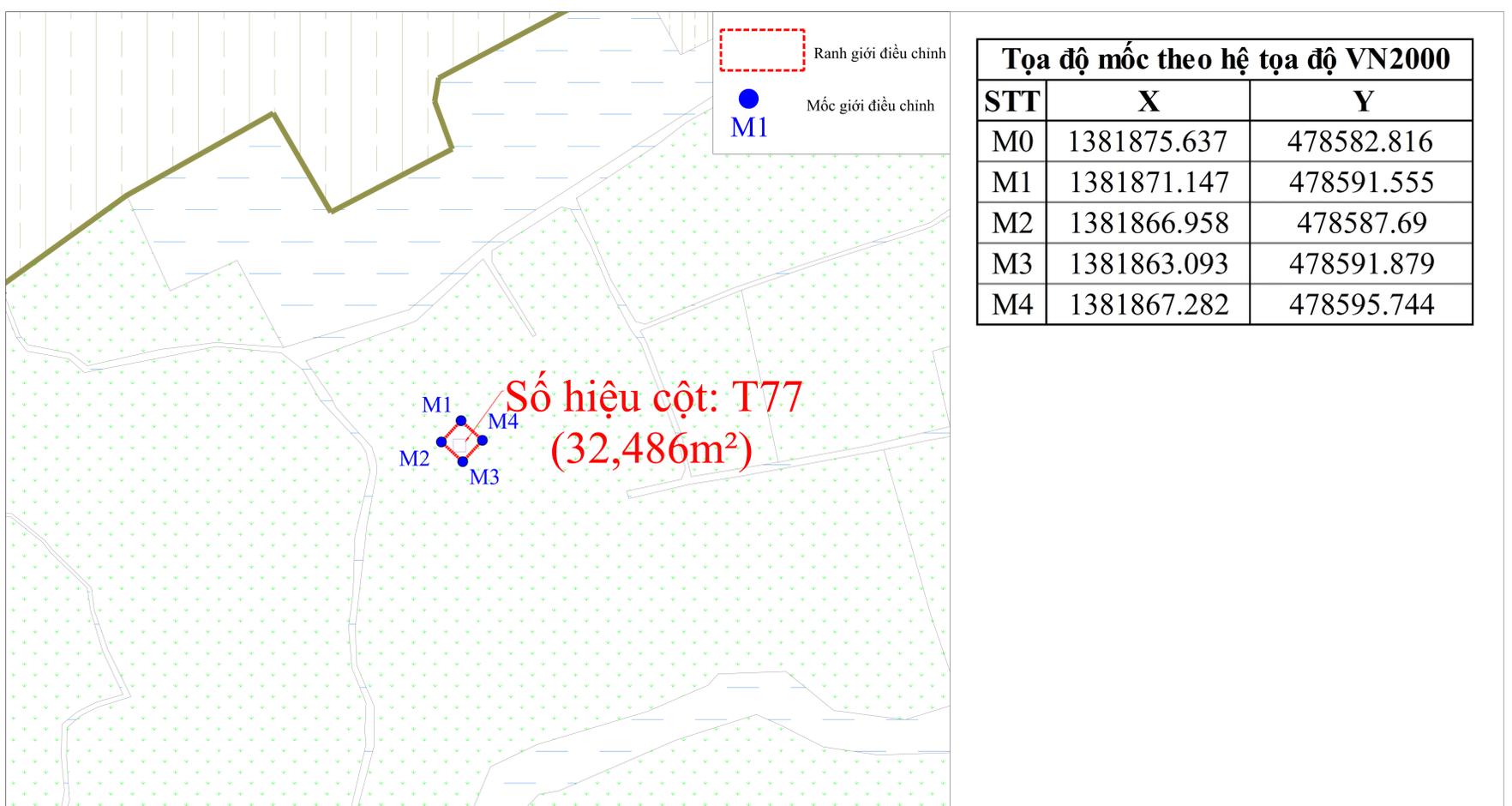
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 32,486m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T77)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**



**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

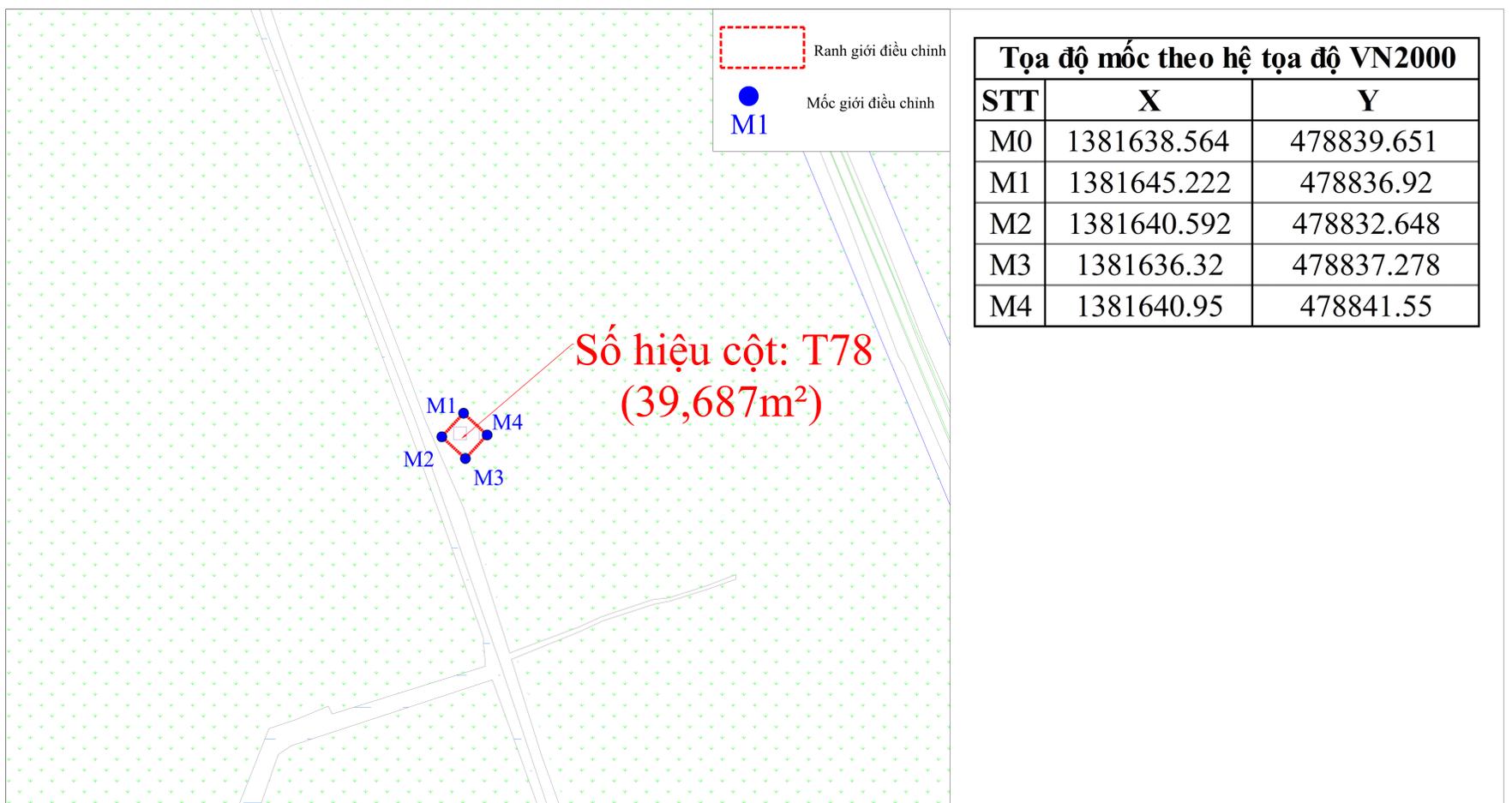
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 39,687m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T78)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

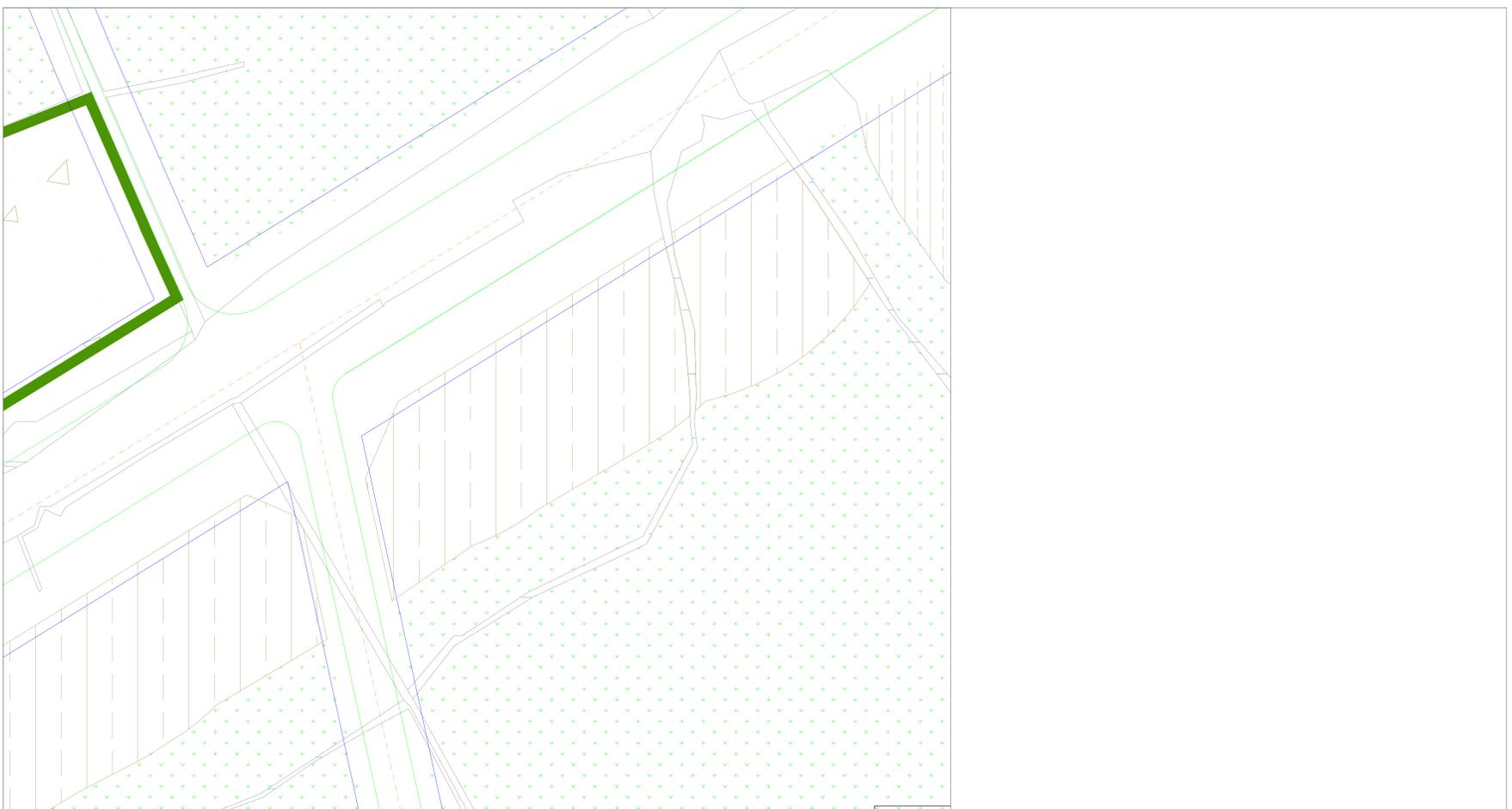


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

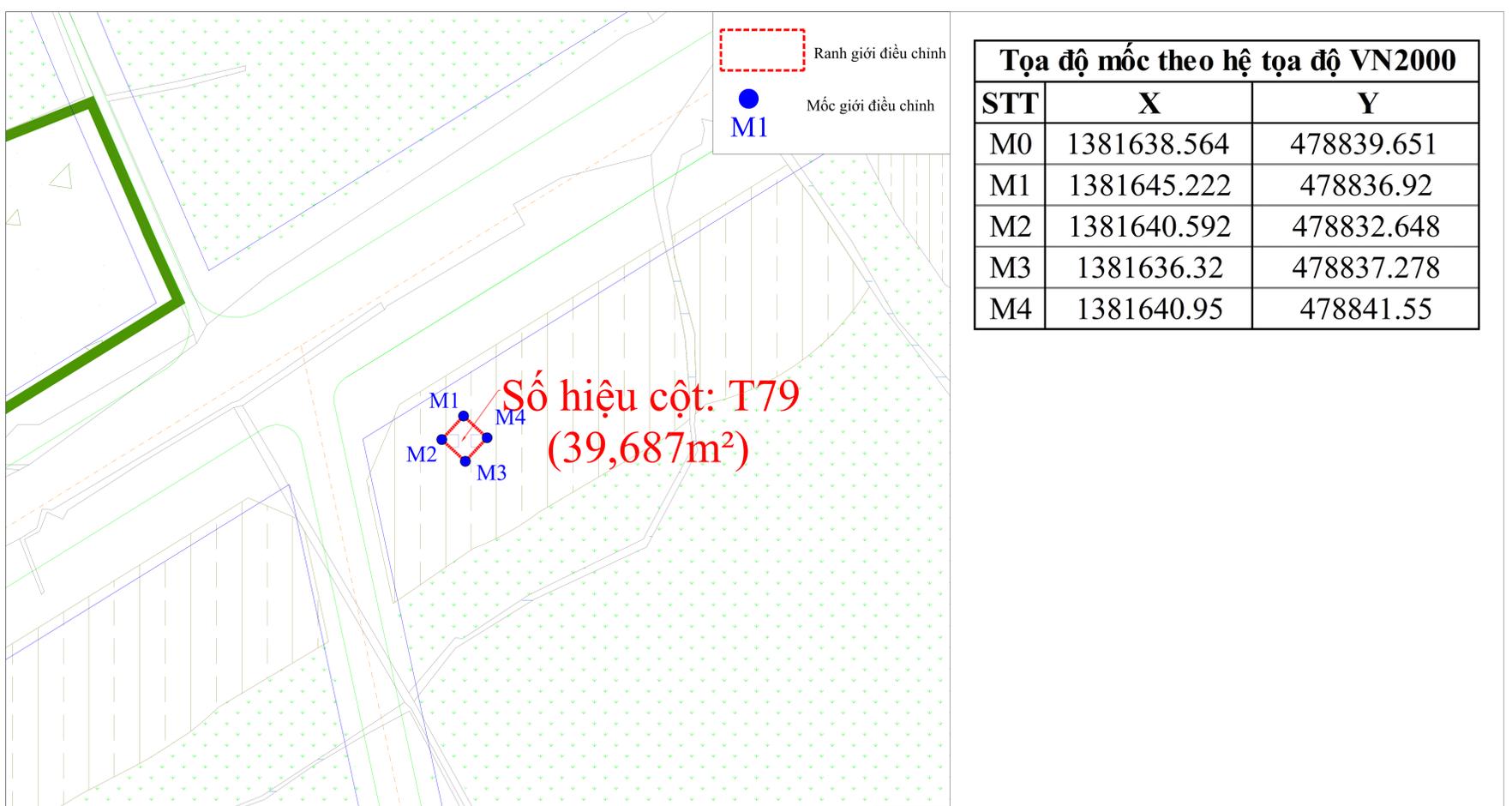
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất ở nông thôn với diện tích 39,687m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T79)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

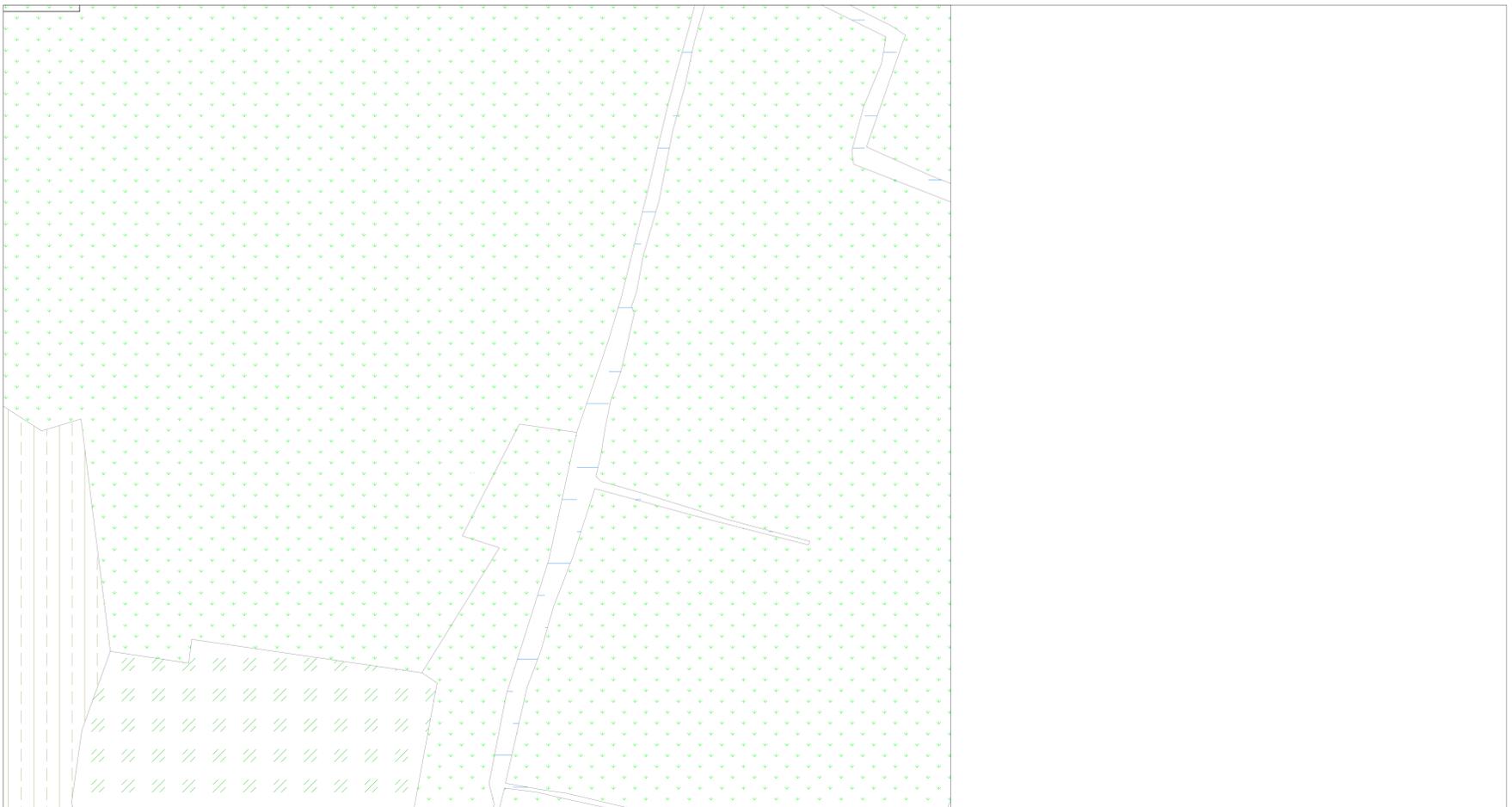


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

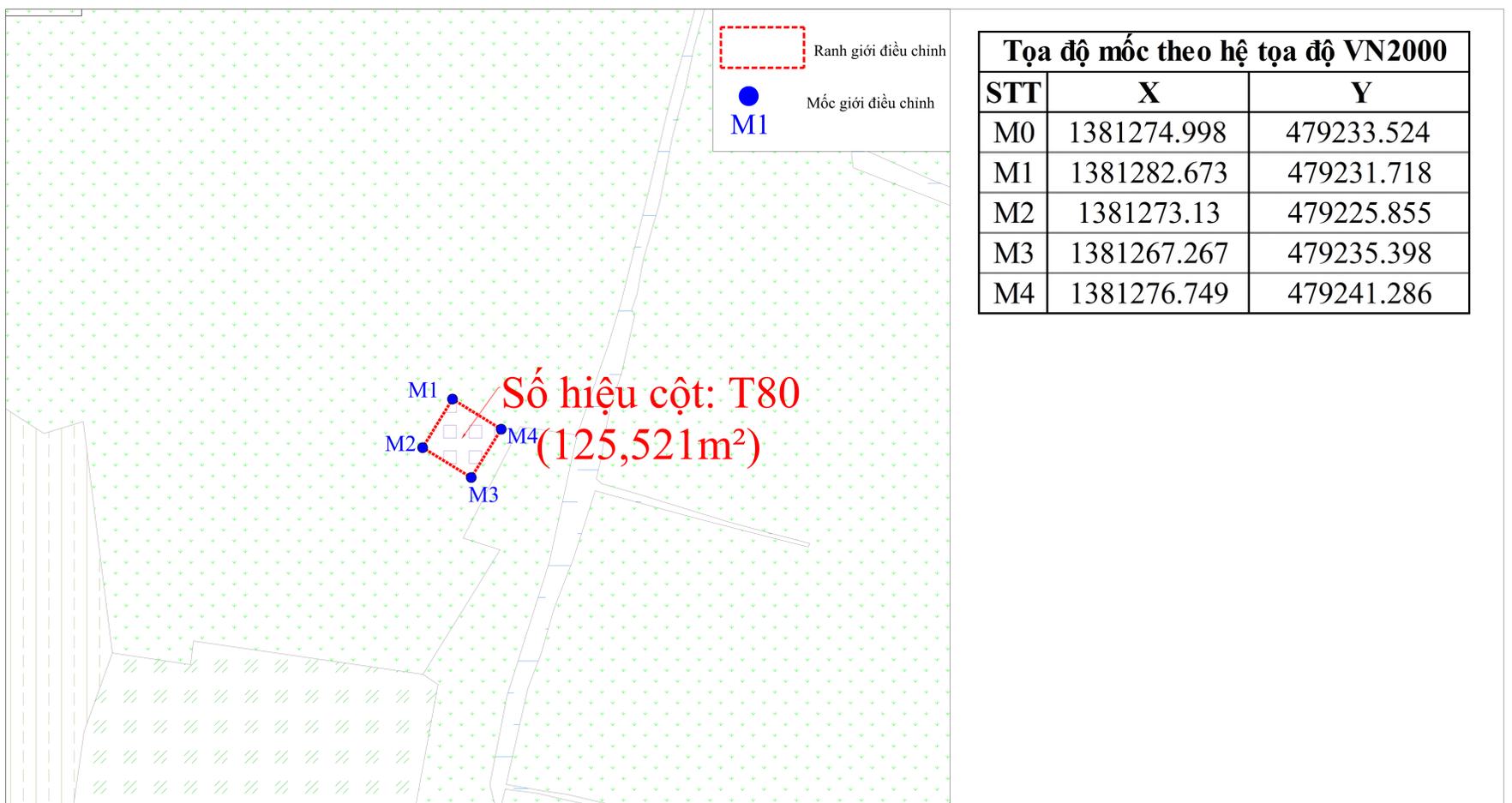
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 125,52m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T80)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

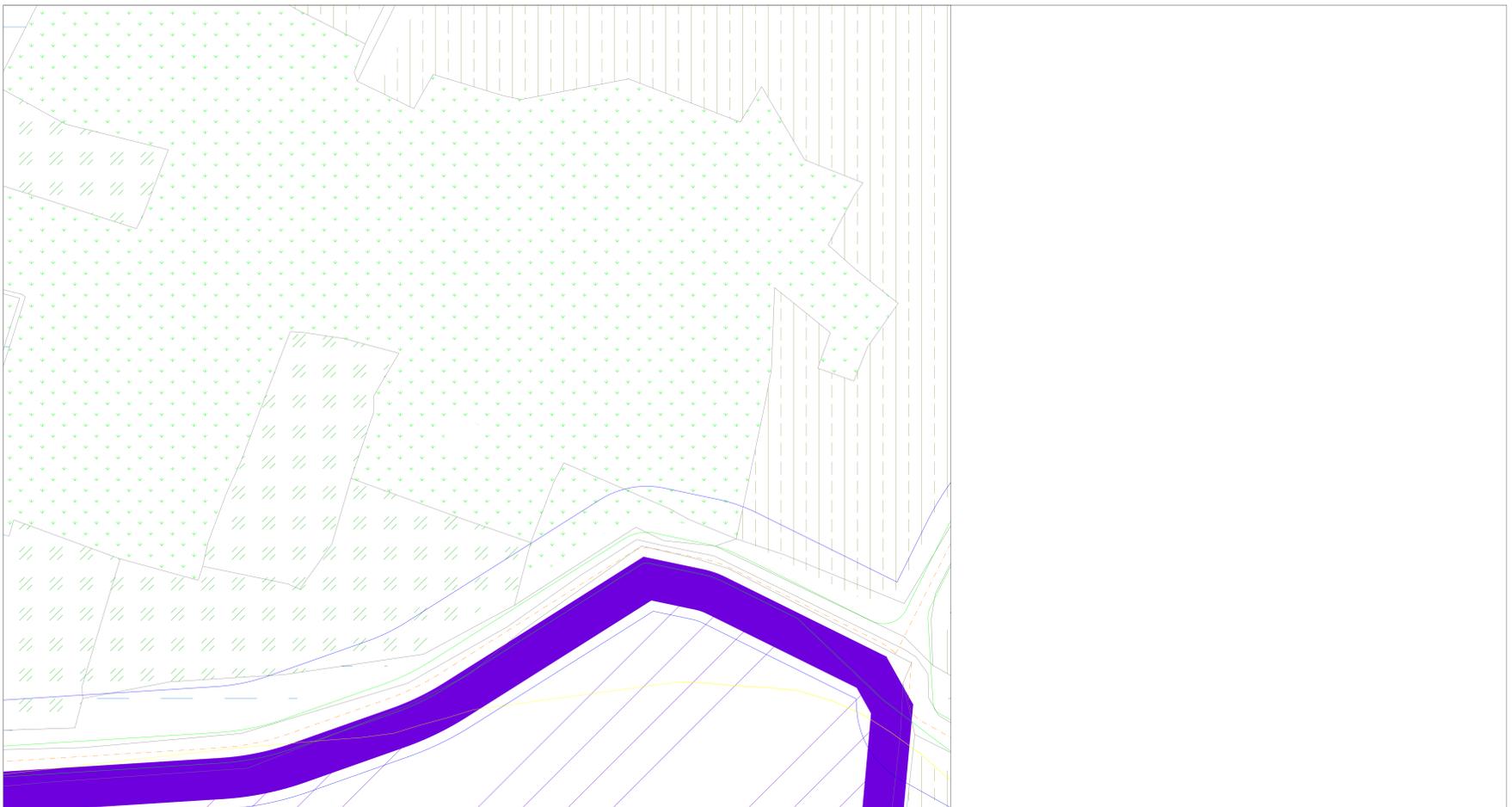


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

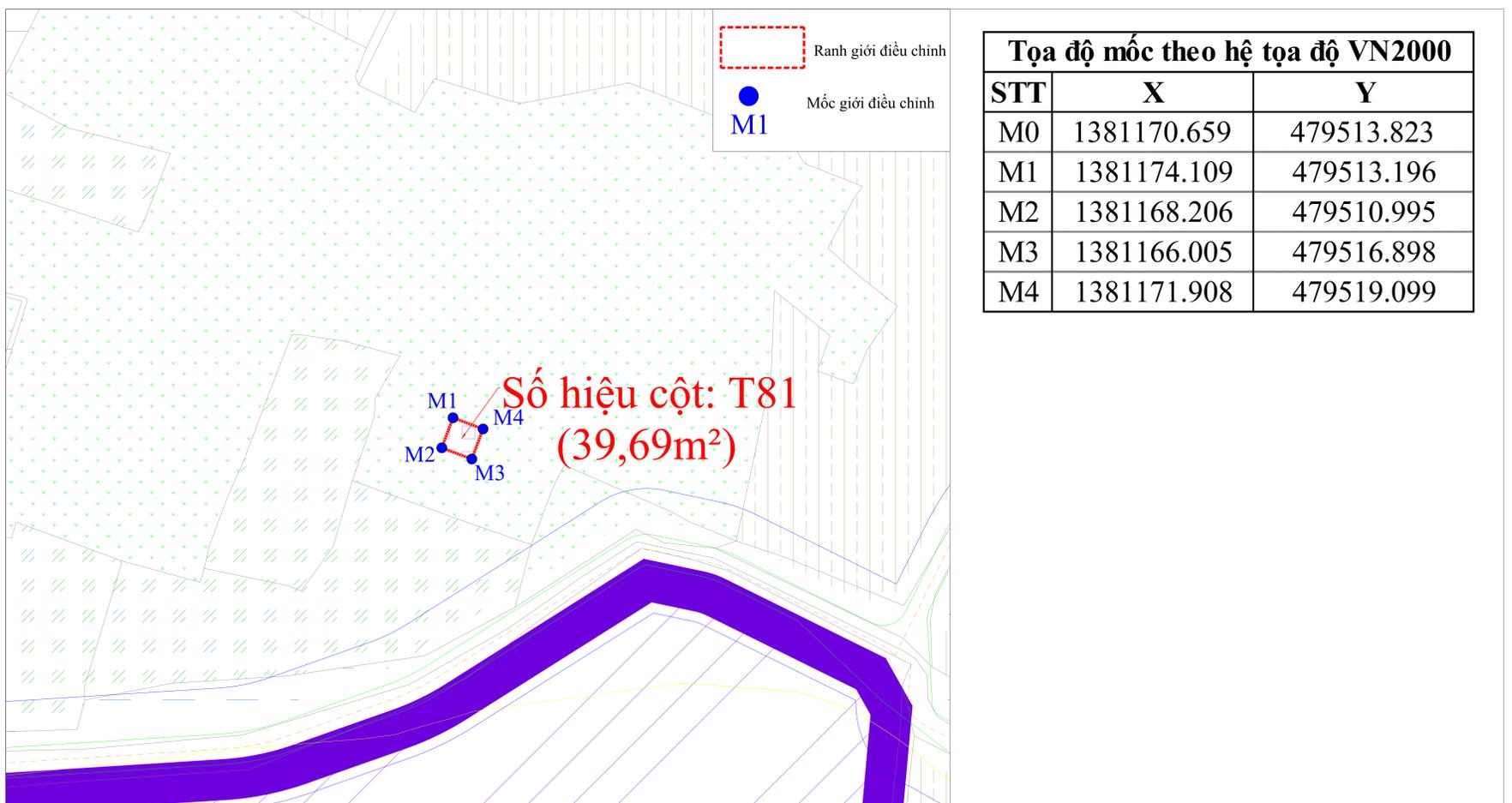
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 39,69m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T81)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

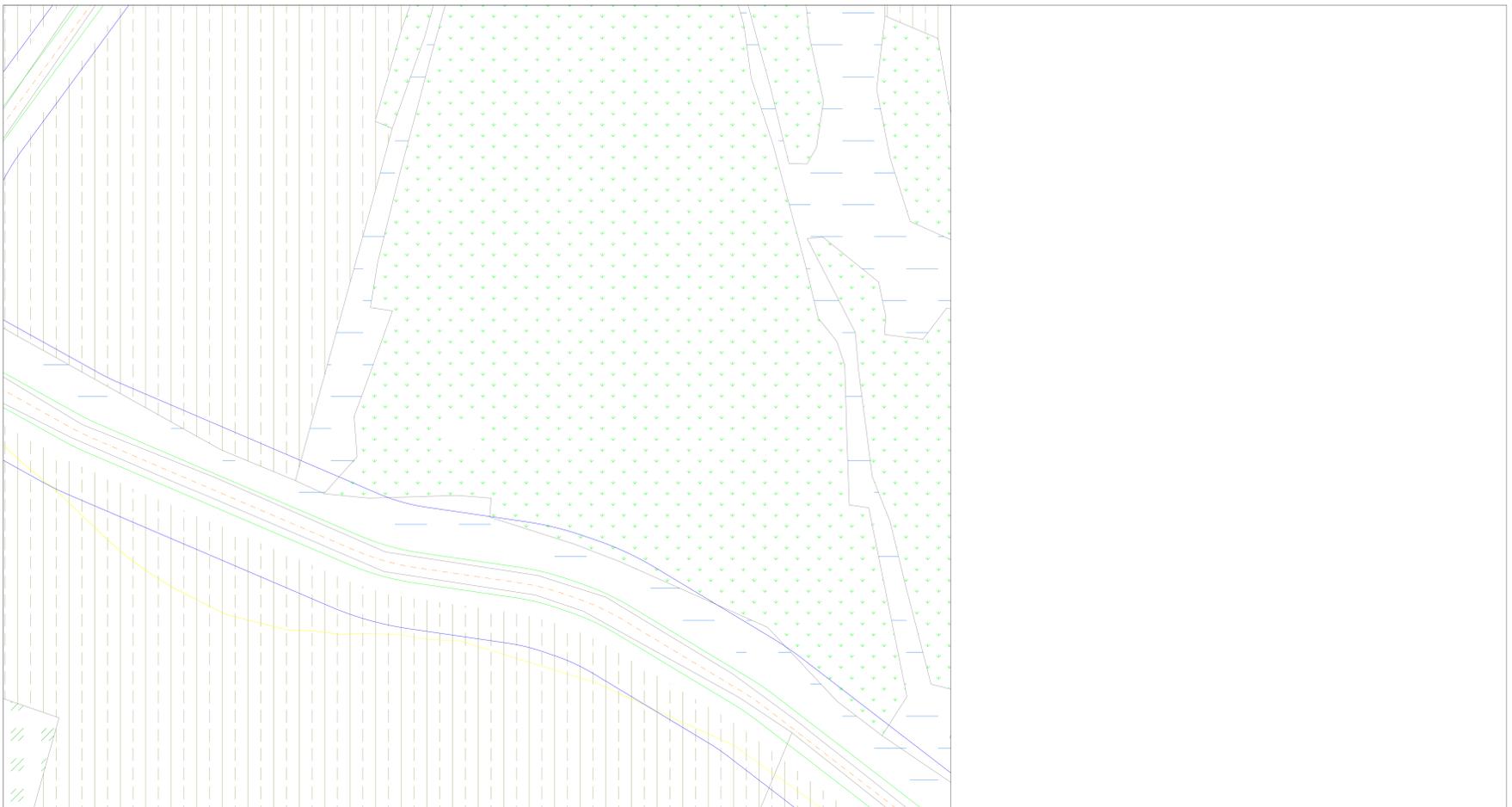


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

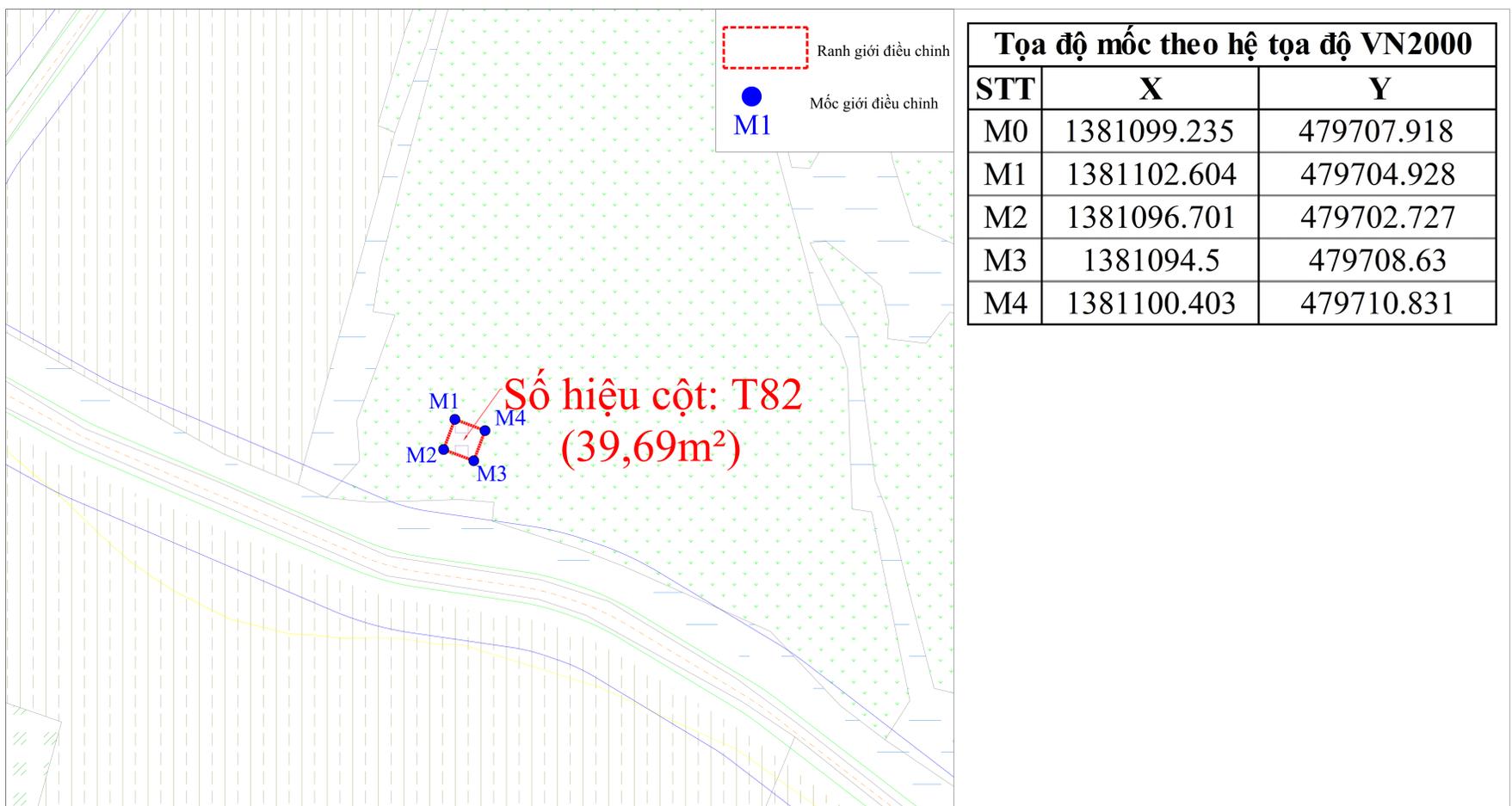
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 39,69m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T82)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

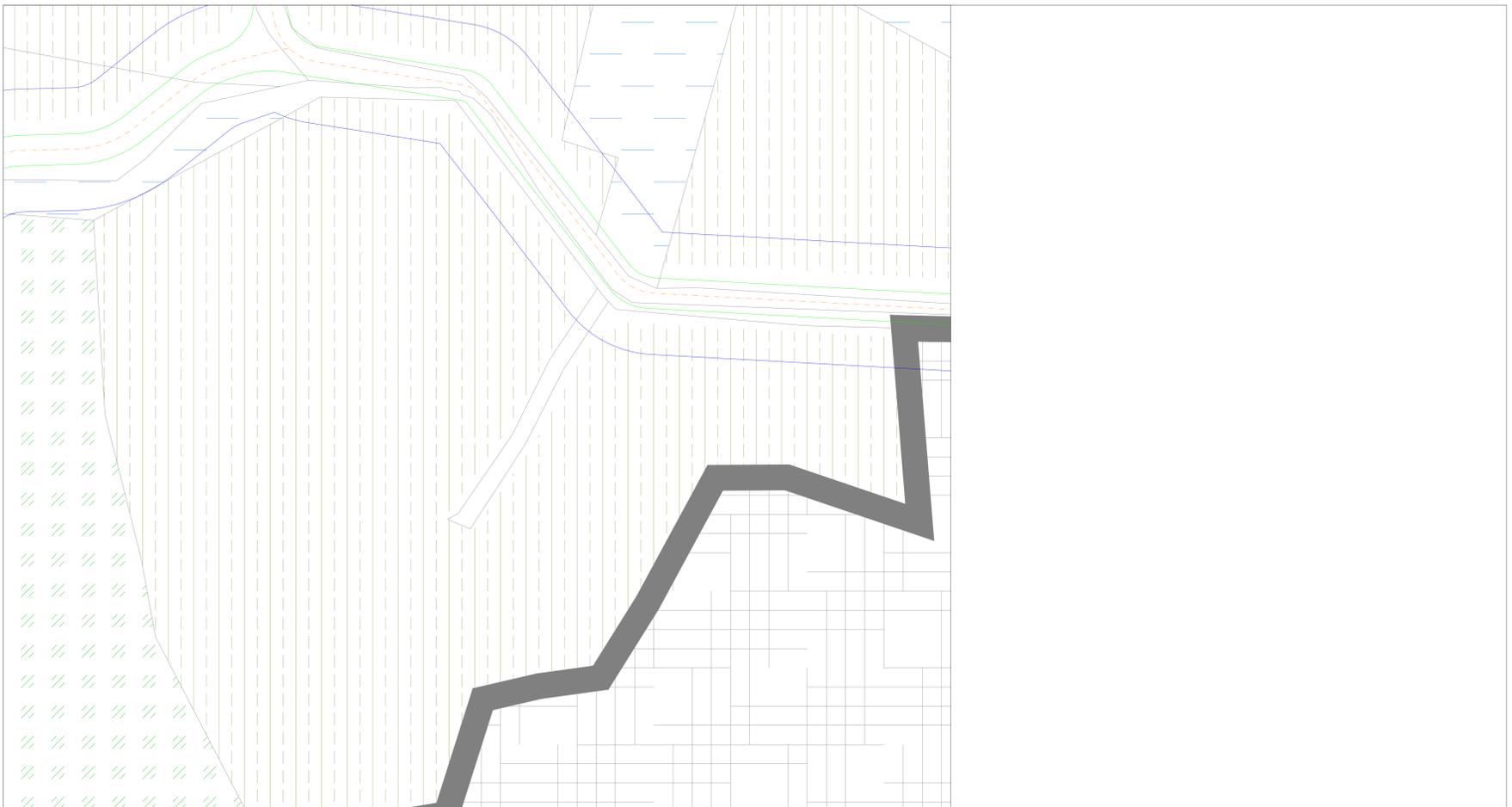


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

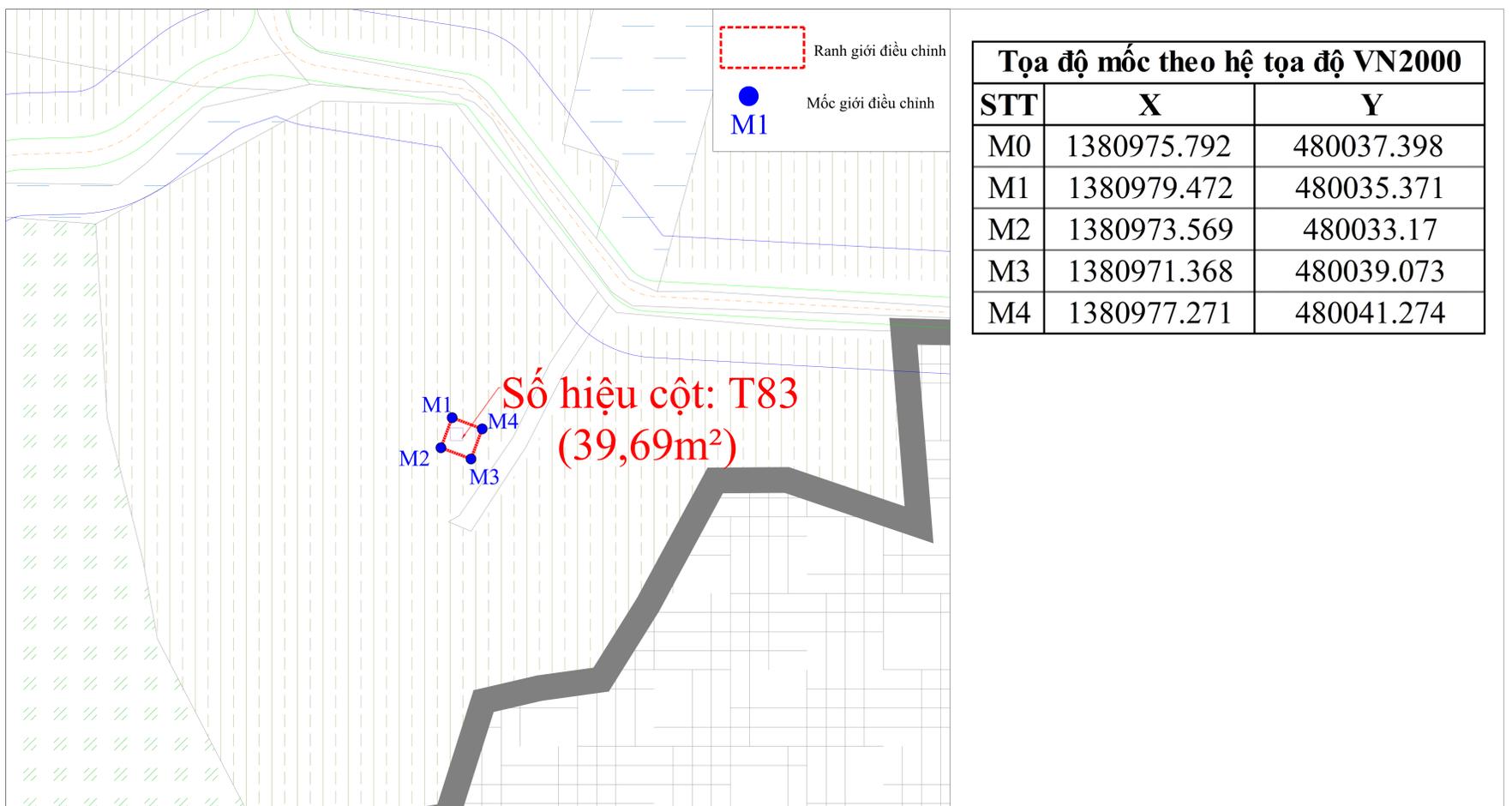
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất ở nông thôn với diện tích 39,69m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T83)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

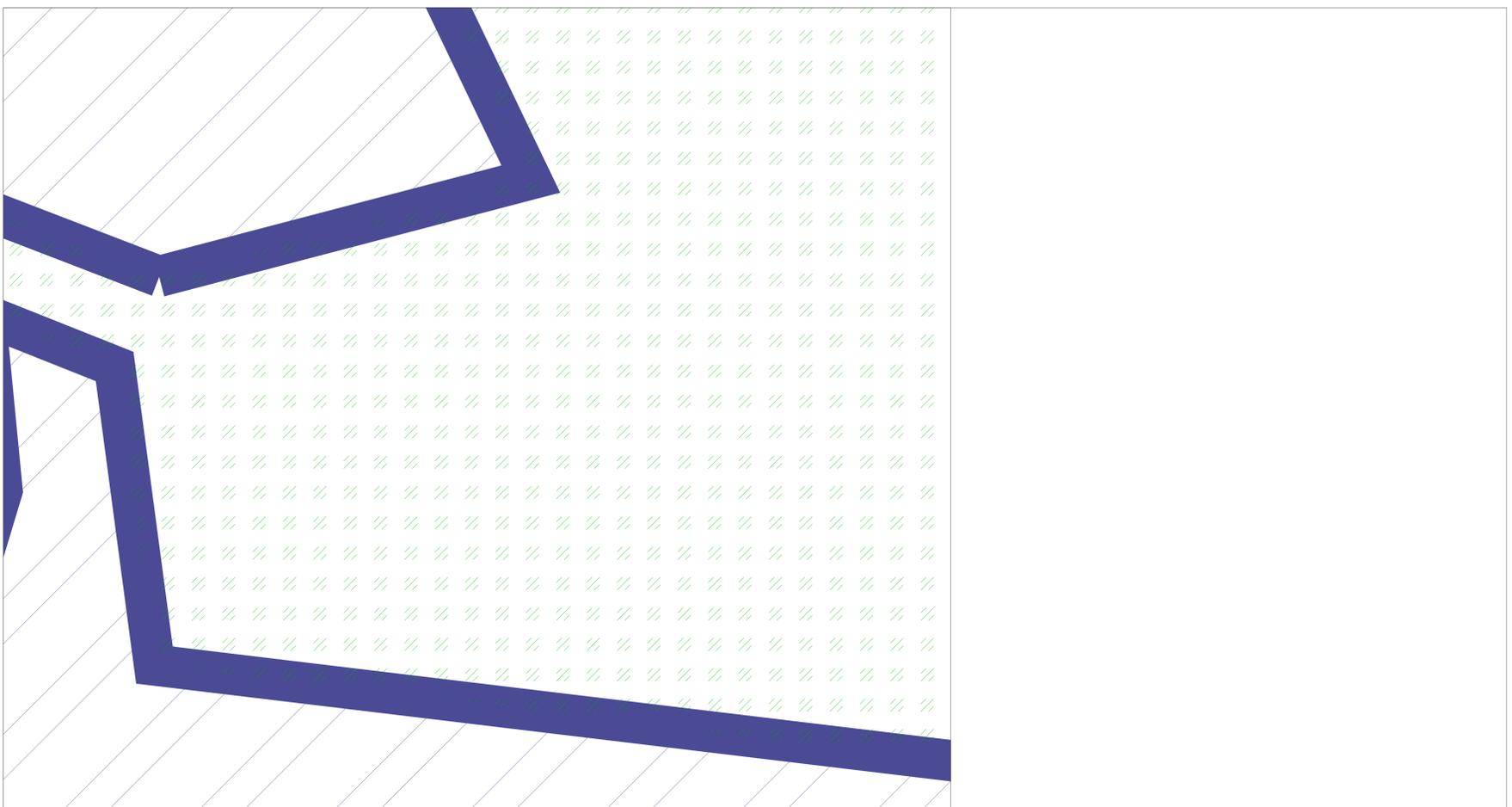


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

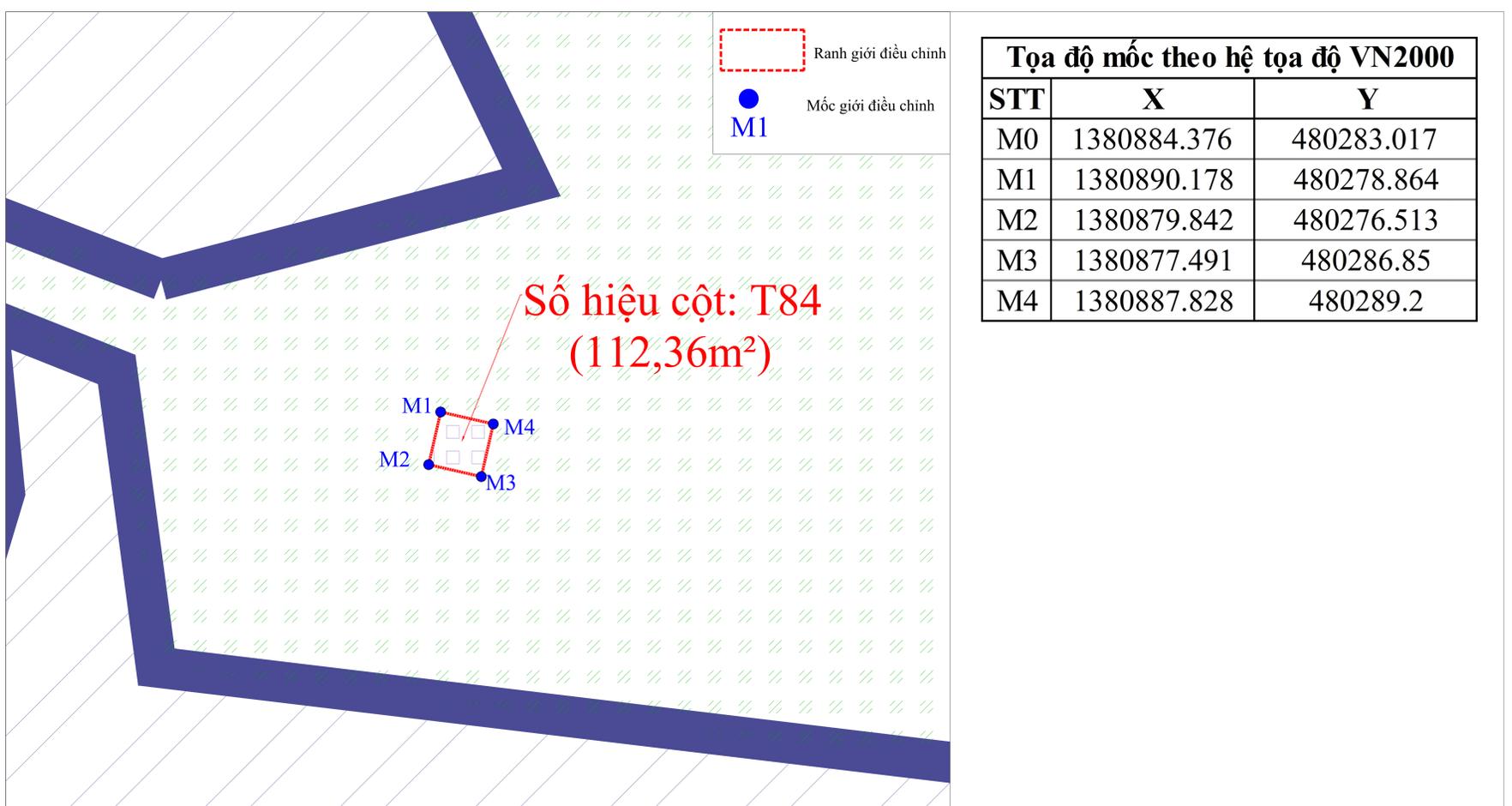
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 112,36m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T84)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

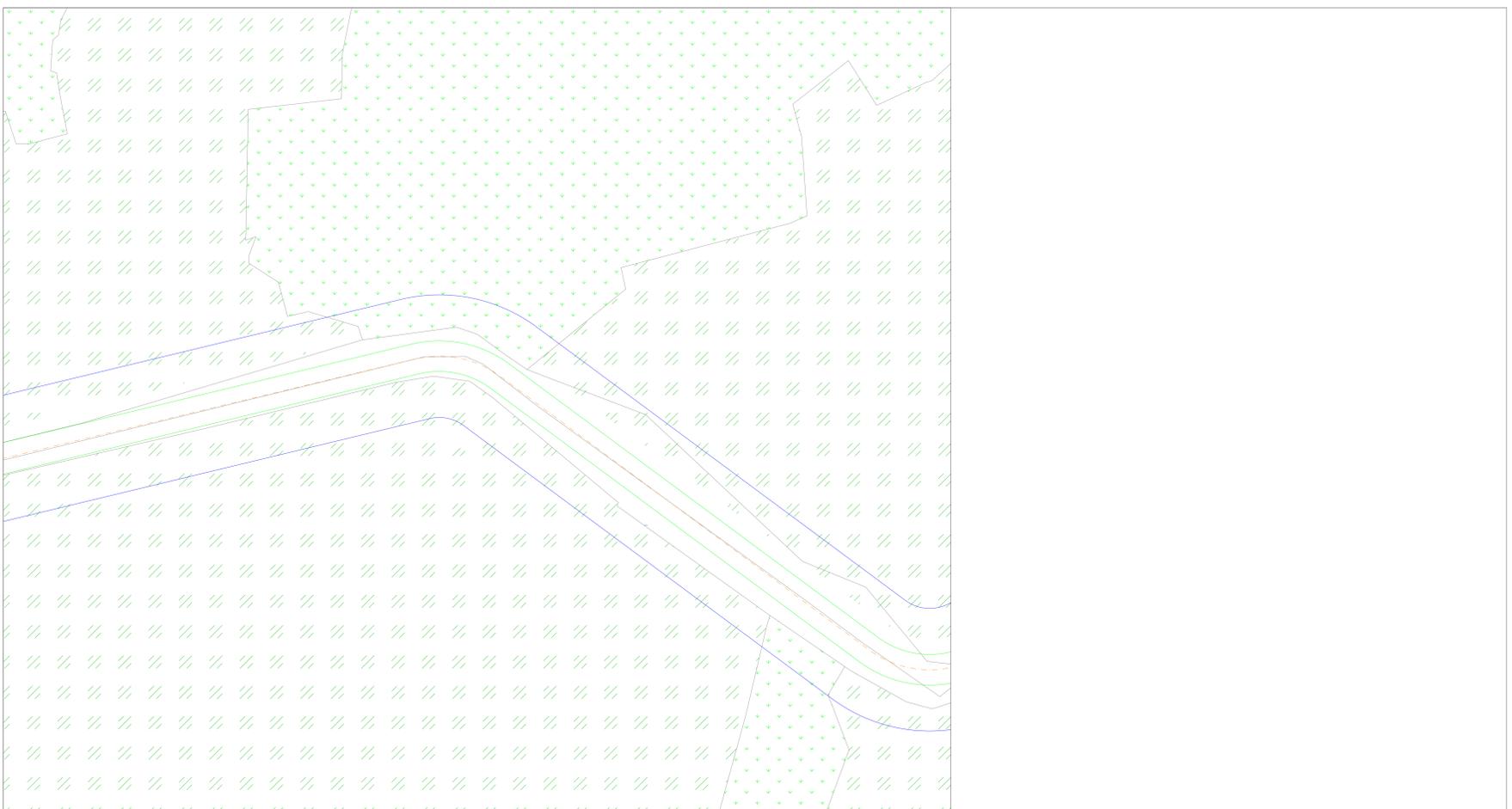


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

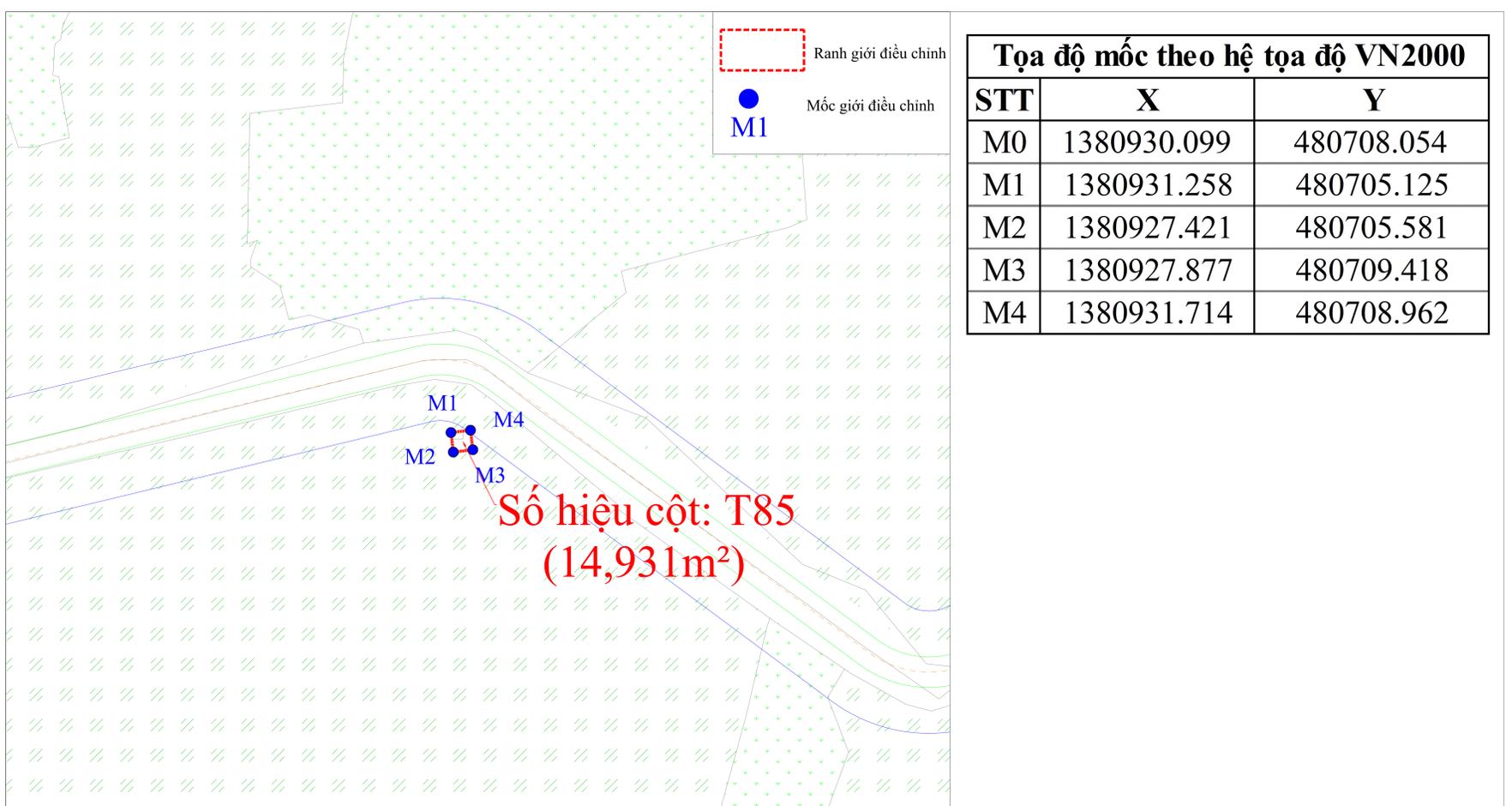
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 14,931m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T85)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

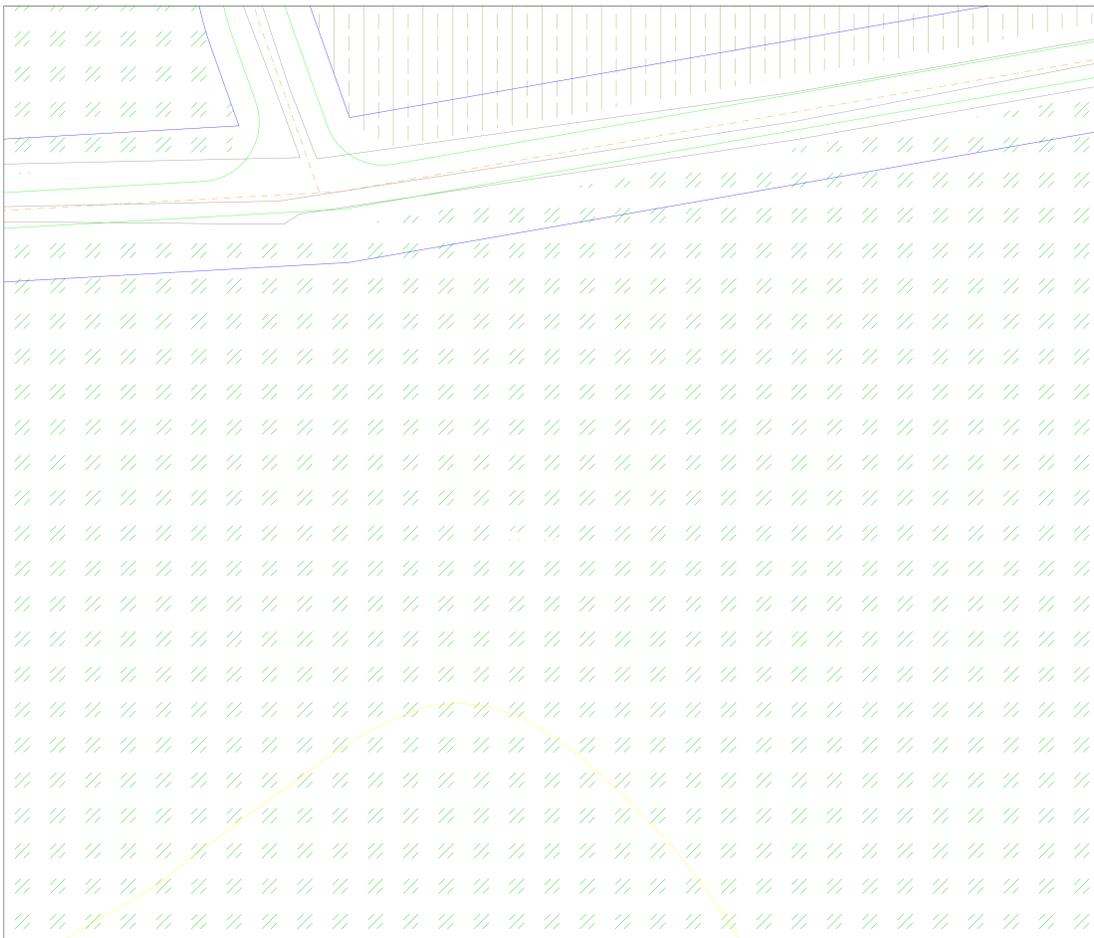


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

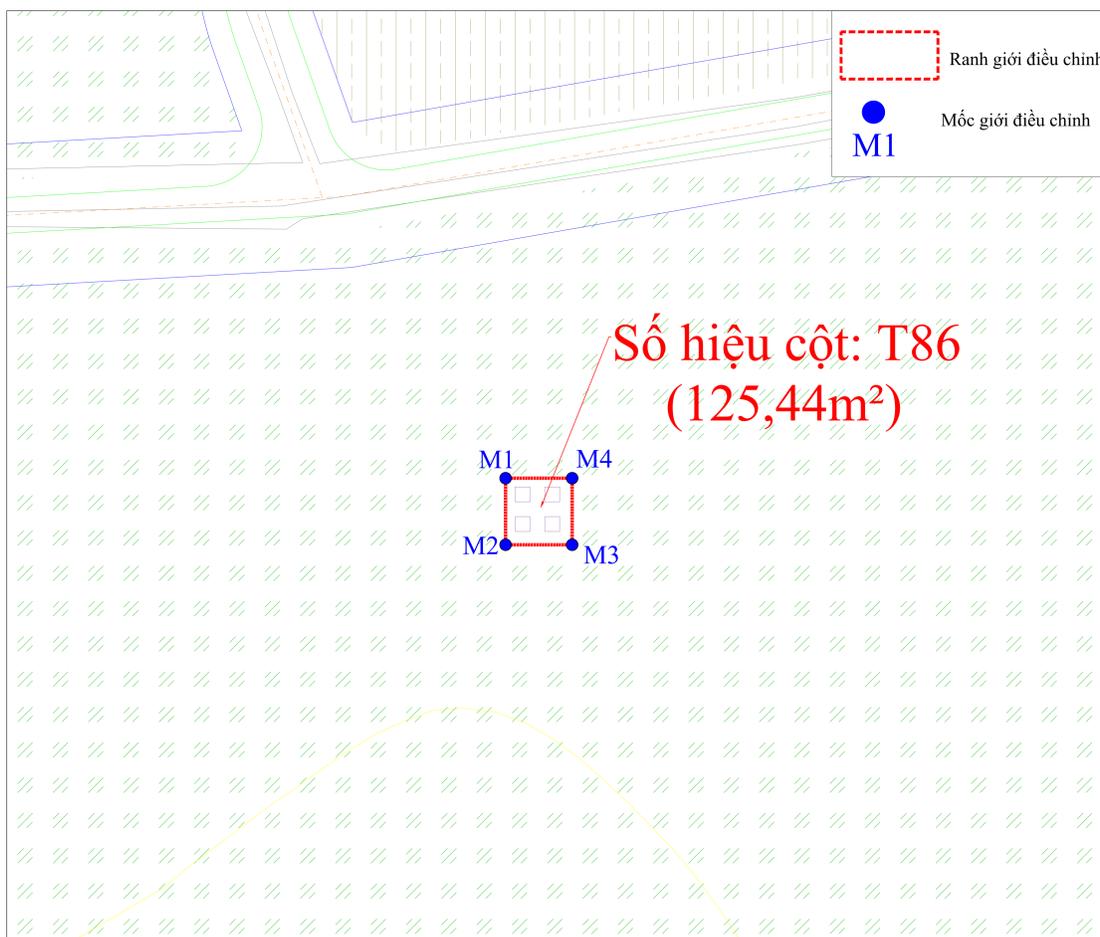
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 125,44m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T86)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**



Tọa độ mốc theo hệ tọa độ VN2000		
STT	X	Y
M0	1380974.065	481114.322
M1	1380978.968	481108.397
M2	1380967.768	481108.397
M3	1380967.768	481119.597
M4	1380978.968	481119.597

**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

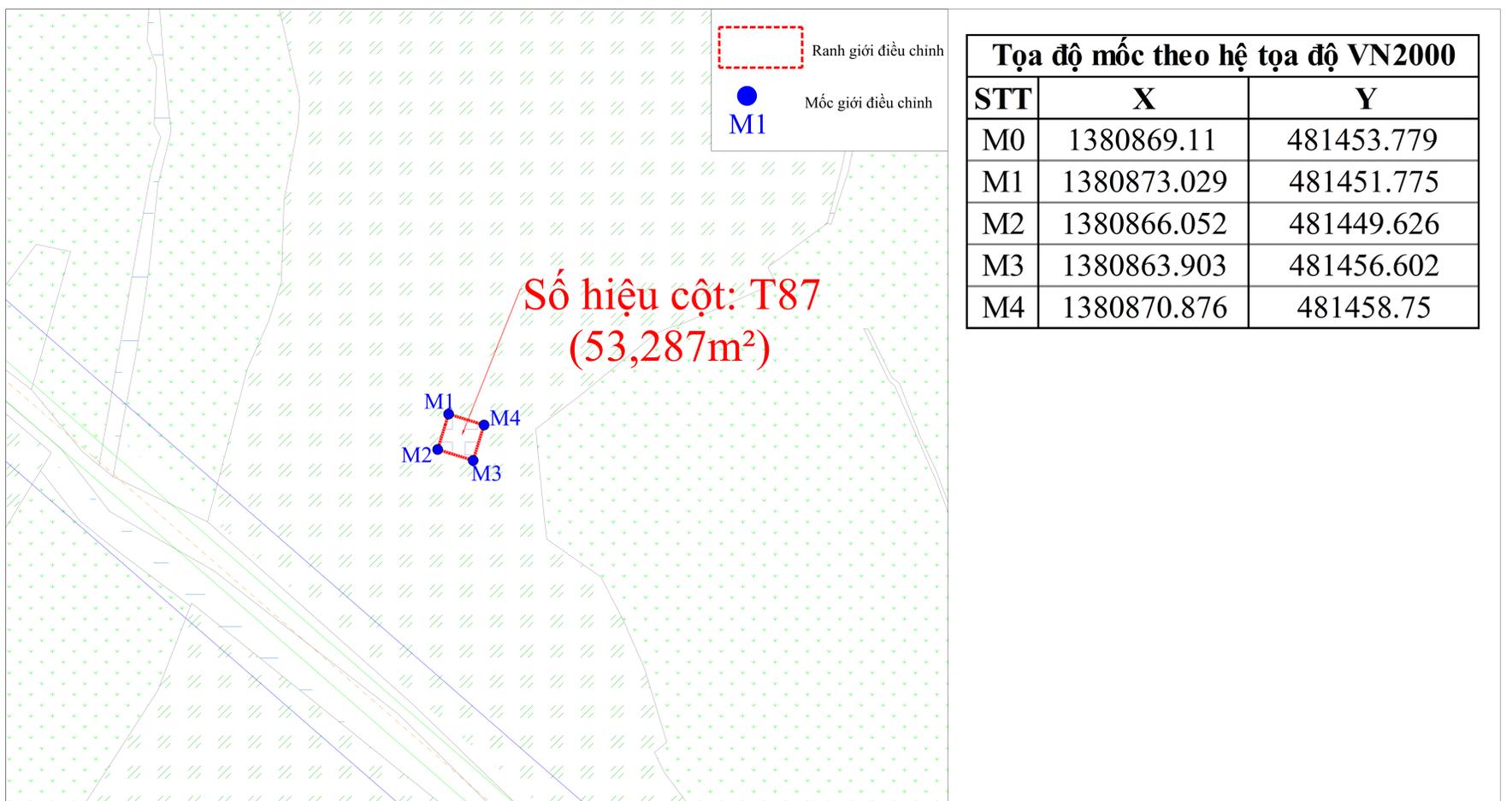
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng trọt khác với diện tích 53,287m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T87)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

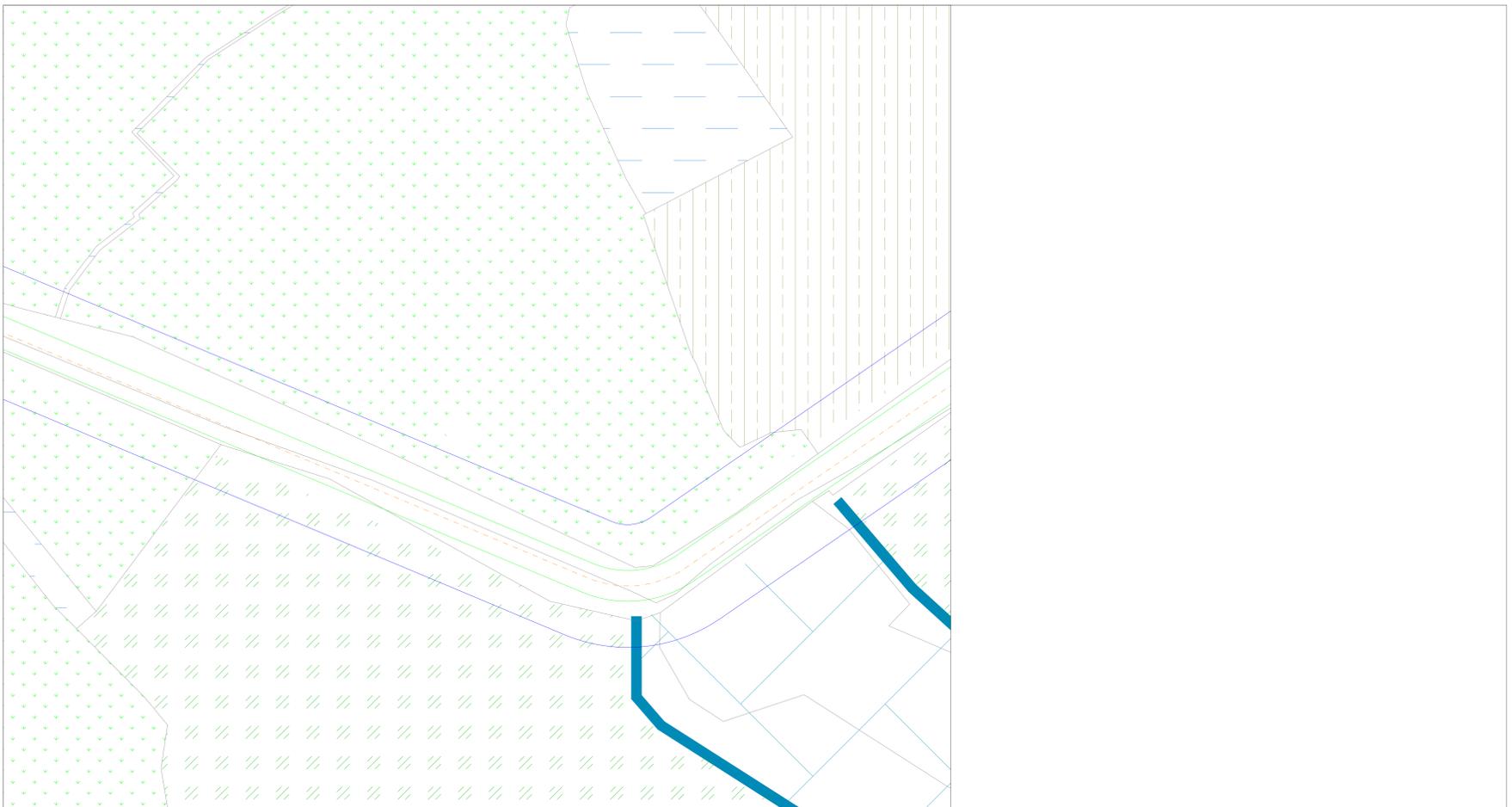


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

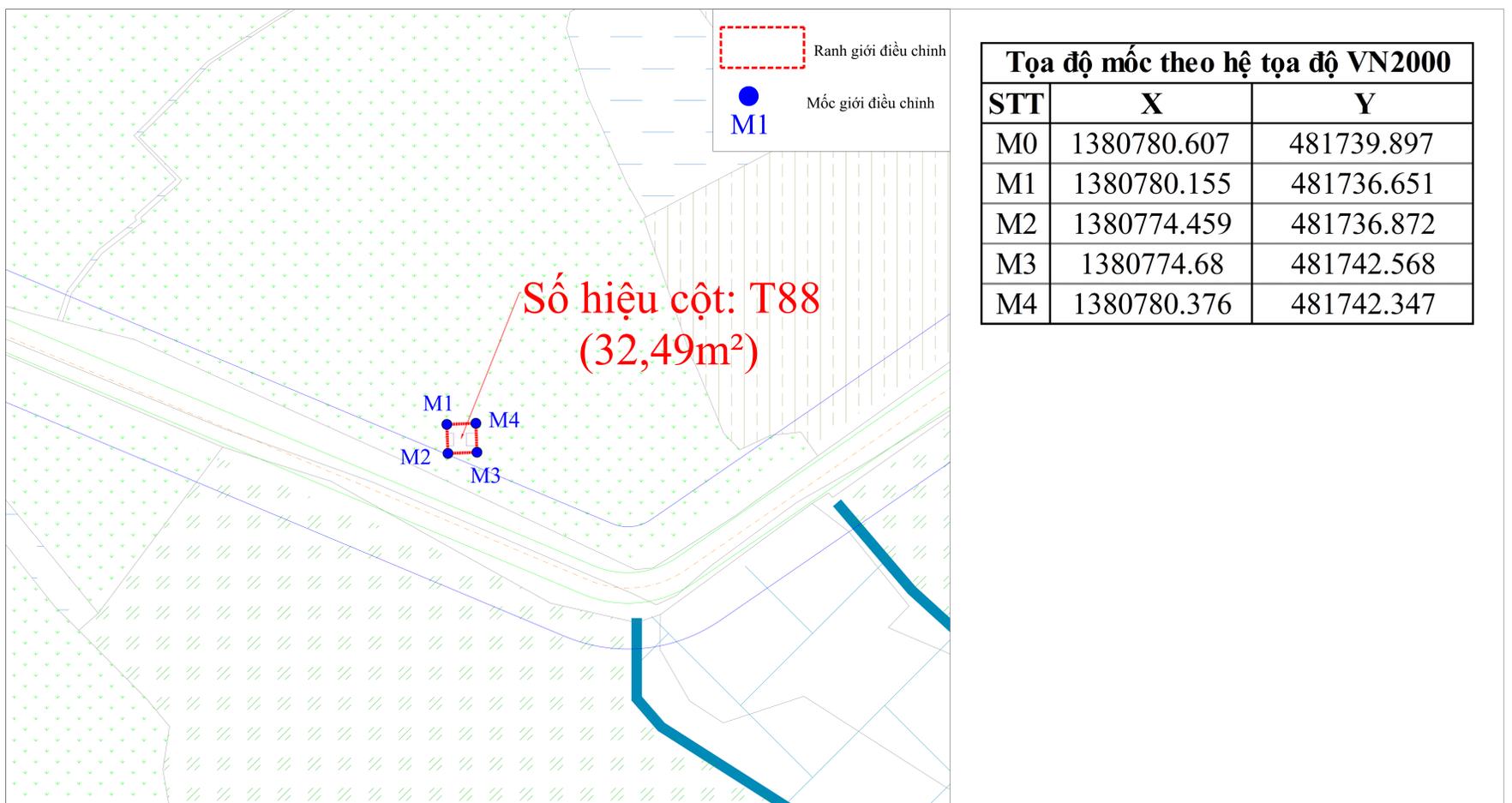
**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 32,49m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T88)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

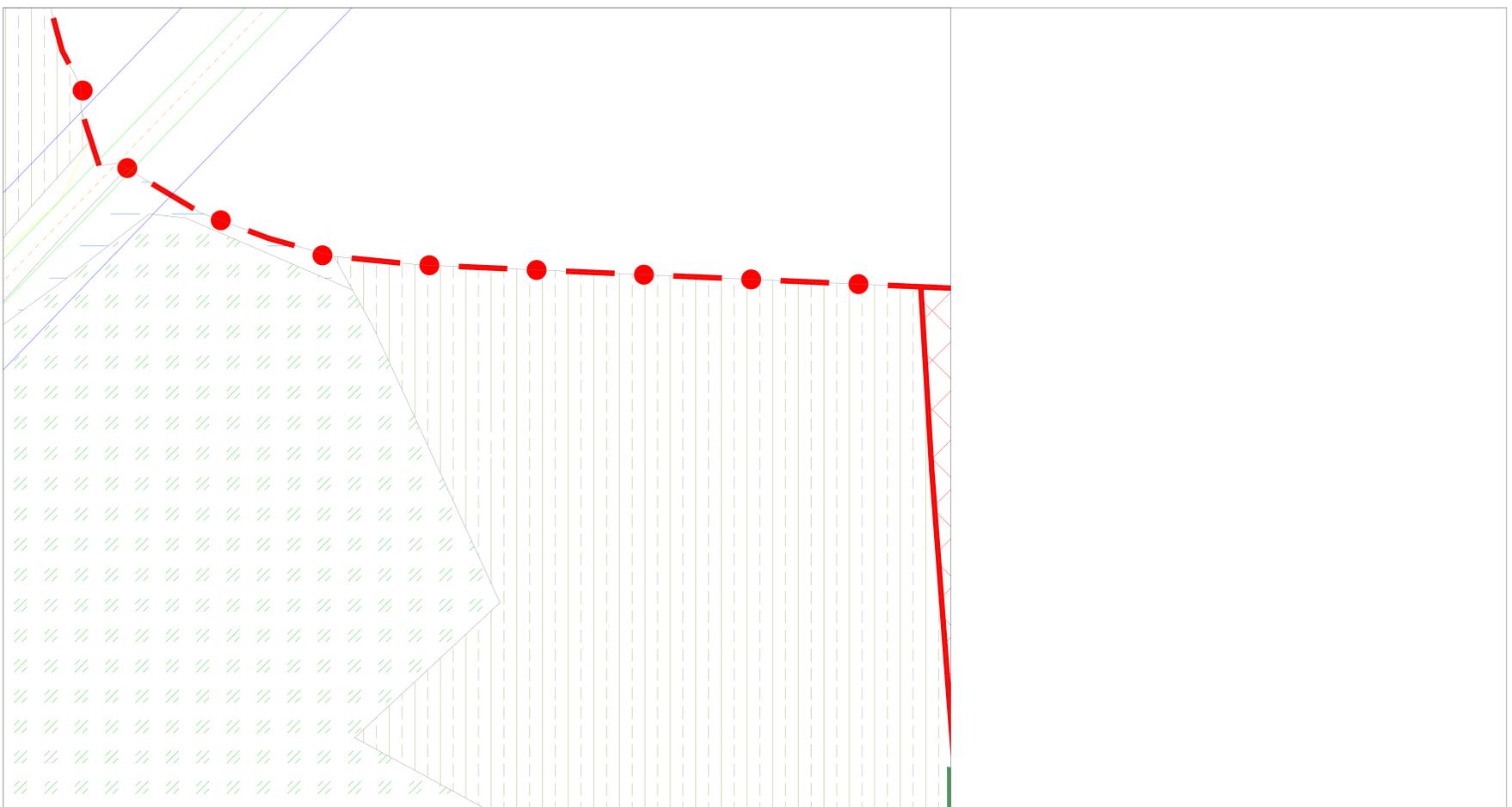


**ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ QUY HOẠCH XÂY DỰNG  
NÔNG THÔN XÃ HÒA SƠN, HUYỆN KRÔNG BÔNG,  
TỈNH ĐẮK LẮK (NAY LÀ XÃ HÒA SƠN, TỈNH ĐẮK LẮK)  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

**Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh một phần đất trồng lúa với diện tích 143,99m<sup>2</sup> thành đất hạ tầng kỹ thuật khác (xây dựng trụ điện số hiệu T89)

**Lý do điều chỉnh:** Các vị trí xây dựng móng cột đường dây 110 kV đã được đầu tư xây dựng, nay cần điều chỉnh lại quy hoạch chung xã Hòa Sơn cho phù hợp với hiện trạng sử dụng trên địa bàn xã

**-Vị trí trước điều chỉnh**



**-Vị trí sau điều chỉnh**

